

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2024





# MỤC LỤC

## PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

1

- 1 Thông tin tổng quan
- 2 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 3 Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
- 4 Định hướng phát triển
- 5 Các rủi ro

2

## PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2 Tổ chức và nhân sự
- 3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 4 Tình hình tài chính
- 5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

3

## PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm
- 2 Tình hình tài chính
- 3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 4 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 5 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 6 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

4

## PHẦN 4: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- 3 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

5

## PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 1 Hội đồng quản trị
- 2 Ban kiểm soát
- 3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

6

## PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 1 Ý kiến kiểm toán
- 2 Báo cáo tài chính



# 01

## Thông tin chung

1. Thông tin tổng quan
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro





## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Tên tiếng anh	DONGTHAP PETROLEUM TRANSPORTATIONS JOINT STOCK COMPANY	Địa chỉ	181-183, đường Trương Hán Siêu, Phường Phú Mỹ, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
Tên viết tắt	DOPETCO	Số điện thoại	0277 3877 012
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	1400475345 (Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 5103000024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27/10/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 vào ngày 13/10/2022)	Số fax	0277 3877 029
Vốn điều lệ	47.199.500.000 đồng	Website	www.dopetco.com.vn
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	83.768.371.859 đồng tại ngày 31/12/2024	Mã cổ phiếu	DOP



# THÔNG TIN TỔNG QUAN

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 10/08/2004, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 160/QĐ-UB-TL. Theo đó, Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức cổ phần hóa từ xí nghiệp Vận tải xăng dầu thuộc Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

Tháng 11/2004, Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần (CTCP) với vốn điều lệ là 18.172.600.000 đồng

2004



2007

Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ lên 23.624.380.000 đồng.

2008

Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ lên 43.705.100.000 đồng.



2011

Ngày 18/08/2011, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận số 59/2011/GCNCP-VSD về việc đăng ký chứng khoán.

2015

Ngày 12/10/2015, Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp đã nhận được sự chấp thuận của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho phép giao dịch tại thị trường UPCOM với khối lượng 4.370.510 cổ phiếu, mã chứng khoán DOP



2019

Ngày 09/09/2019, Công ty phát hành thêm 349.440 cổ phiếu để trả cổ tức, nâng tổng số lượng cổ phiếu được đăng ký giao dịch lên 4.719.950 cổ phiếu tương đương với 47.199.500.000 đồng vốn điều lệ.



2023

Ngày 20/11/2023, căn cứ công văn số 8010/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp (DOP), tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của DOP là 0%.

2024

Năm 2024, DOPETCO kỷ niệm 20 năm thành lập và phát triển. Tiếp tục nỗ lực phát huy hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra, mang lại lợi nhuận ổn định và lợi ích cho các cổ đông.



CÁC SỰ KIỆN KHÁC

Không có



# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

MÃ	TÊN NGÀNH/NGHỀ
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
5022 (Chính)	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải đường sông bằng sà lan, tàu thủy Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5210	Chi tiết: Cho thuê kho, bồn chứa xăng dầu. Dịch vụ kho ngoại quan Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
5222	Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ logistic (Dịch vụ phụ trợ cho cảng sông, cảng biển. Quản lý và khai thác cảng sông và cảng biển. Dịch vụ cảng và bến cảng như hoa tiêu, lai dắt, hỗ trợ kéo tàu biển, cung cấp thực phẩm, dầu, nước, thu gom rác và xử lý nước la canh thải, dịch vụ cảng vụ, bảo đảm hàng hải, dịch vụ khai thác trên bờ cần thiết cho hoạt động con tàu kể cả cung cấp thông tin liên lạc, nước, điện, sửa chữa khẩn cấp thiết bị, dịch vụ neo đậu và cầu cảng) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
5229	Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ logistic (Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải. Dịch vụ khai thuê hải quan)
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán xăng dầu, nhớt
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty hoạt động vận chuyển xăng, dầu, nhớt, khí hóa lỏng, các sản phẩm dầu mỏ và các hàng hóa khô từ các tỉnh miền Đông Nam Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh, đến các tỉnh miền Tây Nam Bộ và Campuchia.





# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

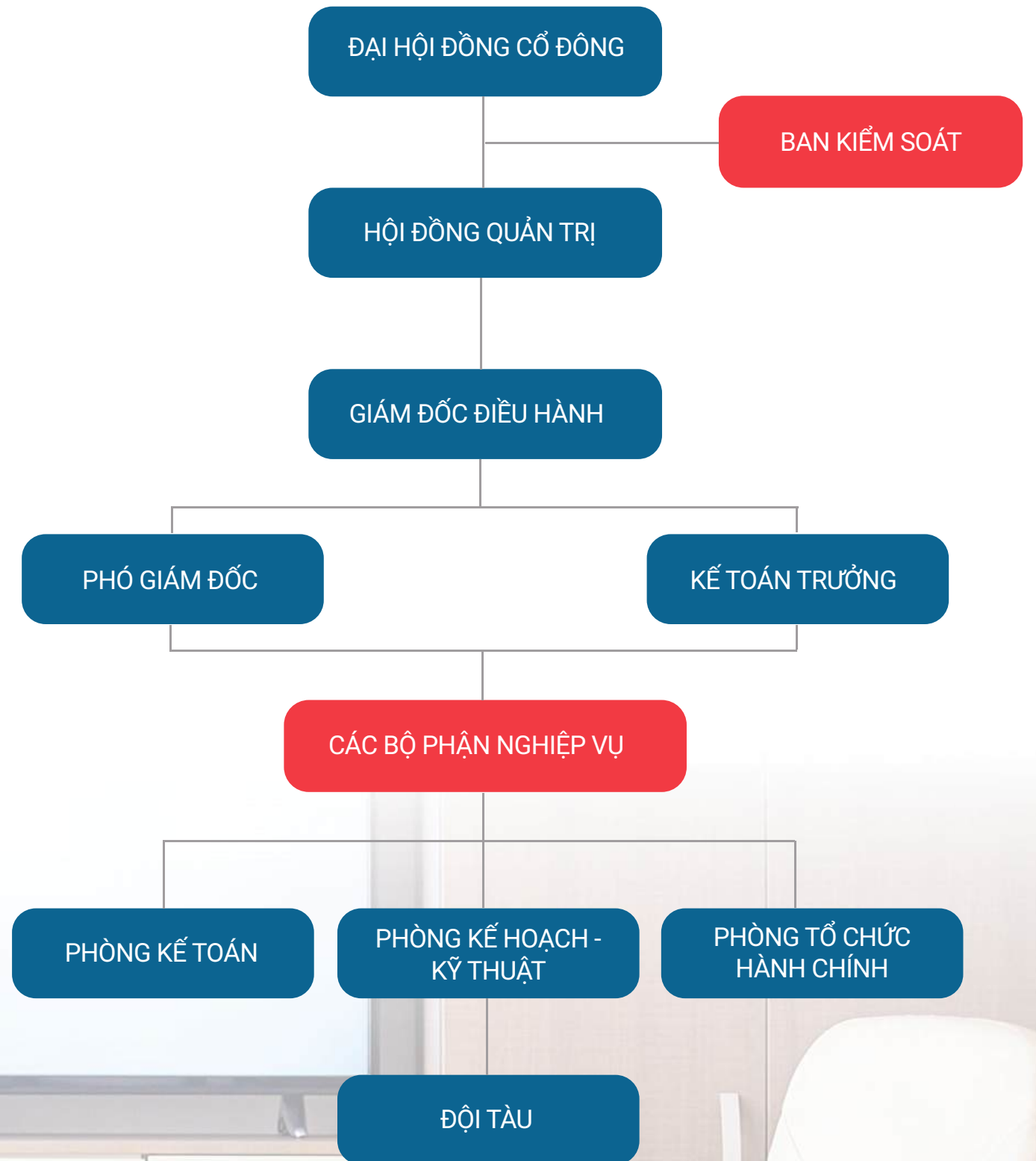
Công ty áp dụng mô hình quản trị theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020, bao gồm:



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có

## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ





## Đối với hoạt động thanh lý tàu cũ, đầu tư

- » Đã đầu tư tàu 300 T thay thế các tàu hết niên hạn nhưng do ảnh hưởng trong công tác thẩm duyệt không đưa vào khai thác đúng kế hoạch
- » Đang làm thủ tục thanh lý các tàu hết niên hạn sử dụng
- » Tiếp tục xin ý kiến chào bán các tàu khai thác không hiệu quả, các tàu chuẩn bị hết niên hạn khai thác, kế hoạch đầu tư thay thế và mở rộng 1 tàu dưới 1.000 Tấn, 1 tàu trên 1.000 Tấn khi có cơ hội và điều kiện tốt.

## Đối với công tác an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ

Tiếp tục phát động, triển khai các phong trào thi đua cho các tàu thông qua các tổ chức đoàn, hội để lồng ghép vào công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị.

## Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

### Đối với hoạt động kinh doanh

- » Xây dựng, phát triển DOP trở thành doanh nghiệp vận tải và dịch vụ hàng hải dầu khí hàng đầu trong khu vực, mở rộng khai thác các tuyến quốc tế và từng bước tham gia chuỗi cung ứng trên toàn cầu.
- » Ưu tiên hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- » Tổ chức hoạt động kinh doanh phù hợp tình hình, quy định của Việt Nam, Campuchia trong tình hình mới, đảm bảo an toàn cho lực lượng thuyền viên.
- » Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức của đội ngũ thuyền viên, hạn chế tối đa tai nạn giao thông, đảm bảo máy móc và chi phí sửa chữa nhằm tiết kiệm chi phí.
- » Chủ động phối hợp với phía chủ hàng có kế hoạch vận chuyển hợp lý nhằm tăng cường quãng đường có hàng cho phương tiện.
- » Đối với hoạt động vận chuyển tái xuất, Công ty chủ động củng cố mối quan hệ với các đối tác truyền thống.
- » Công ty có kế hoạch xúc tiến nguồn hàng vận chuyển mới, cả trong vận chuyển nội địa và vận chuyển hàng tái xuất.
- » Liên tục cập nhật những thông tin biến động của thị trường trong và ngoài nước để kịp thời thích ứng với tình hình mới, tránh bị động trong mọi tình huống.
- » Không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh với tư cách là thành viên của PETIMEX và đem thương hiệu DOPETCO ngày càng phát triển trên thương trường góp phần ổn định thị trường nhiên liệu đặc biệt là ở các tỉnh phía Nam, tối đa lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; đóng góp vào Ngân sách Nhà nước.

## Chiến lược phát triển chung và dài hạn

- » Phấn đấu trở thành doanh nghiệp hàng đầu về vận chuyển xăng dầu nội địa và tái xuất sang Campuchia bằng cách xây dựng đội tàu đa dạng về tải trọng, chất lượng cao, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng.
- » Phát triển đội tàu và nhân lực chuyên nghiệp thông qua đầu tư nâng cấp phương tiện, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm và tay nghề của đội ngũ thuyền viên, đảm bảo vận hành an toàn và hiệu quả.
- » Nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng dịch vụ bằng cách cung cấp dịch vụ vận chuyển đạt tiêu chuẩn cao, giá cả hợp lý, duy trì vị thế cạnh tranh tại cả thị trường nội địa và quốc tế.
- » Thực hiện nghiêm túc phương án vận chuyển đã được phân giao nhằm đảm bảo nguồn hàng liên tục, tránh gián đoạn nguồn cung xăng dầu trong hệ thống kinh doanh, qua đó góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và sự phát triển bền vững của Công ty.
- » Tận dụng tối đa nguồn lực từ Công ty mẹ để nâng cao hiệu quả vận chuyển, gia tăng sản lượng xăng

dầu nội địa, đồng thời xây dựng phương án tìm kiếm và mở rộng quan hệ với các tổ chức, cá nhân, đối tác chiến lược trong lĩnh vực vận tải cả trong nước và quốc tế.

» Xây dựng giá cả cạnh tranh kết hợp với chất lượng dịch vụ cao, vừa đảm bảo lợi ích khách hàng, vừa nâng cao vị thế thương hiệu, đồng thời tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty.

» Hạn chế tối đa tai nạn giao thông và tối ưu hóa chi phí vận hành, bao gồm bảo trì máy móc, giảm thiểu chi phí sửa chữa, chủ động phối hợp với chủ hàng để đưa ra kế hoạch vận chuyển hợp lý, qua đó nâng cao hiệu quả kinh doanh và đảm bảo tiết kiệm năng lượng.

» Tập trung mở rộng thị trường, đặc biệt tại khu vực miền Tây và Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm phát triển sản xuất kinh doanh, nâng tầm thương hiệu, đồng thời đầu tư thay thế và mở rộng đội tàu khi có điều kiện, xin ý kiến chào bán các tàu khai thác không hiệu quả, các tàu chuẩn bị hết niên hạn khai thác.





Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

## Đối với môi trường

- » Trong sự nghiệp phát triển của xã hội nói chung và của Công ty nói riêng, DOPETCO luôn coi công tác bảo vệ môi trường vừa là trách nhiệm vừa là nghĩa vụ của Công ty. Với đặc thù ngành nghề tác động đến môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng sạch; không ngừng cải tiến công nghệ và vận hành để giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái.
- » Tích cực sử dụng nguồn năng lượng sạch, thiết bị tiết kiệm nhiên liệu, tối ưu hóa quy trình vận hành nhằm giảm lượng khí thải, bảo vệ môi trường biển và hệ sinh thái ven bờ.
- » Đầu tư vào hệ thống phòng cháy chữa cháy hiện đại, kiểm soát chặt chẽ chất lượng tàu vận tải, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong toàn bộ đội ngũ nhân sự.
- » DOPETCO xây dựng các giải pháp vận tải hướng đến mục tiêu “an toàn, xanh, sạch” nhằm vừa bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, vừa đảm bảo an toàn cho người lao động và cộng đồng.
- » Ngoài phát triển kinh doanh, DOPETCO với mục tiêu bảo vệ chủ quyền biển, an ninh năng lượng, an toàn và thân thiện với môi trường sống.

## Đối với cộng đồng

- » Triển khai nhiều chương trình hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, học bổng cho sinh viên nghèo hiếu học, chăm lo đời sống cho trẻ em mồ côi, ...
- » DOPETCO luôn sẵn sàng chung tay cùng chính quyền và các tổ chức xã hội trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai, hỗ trợ khẩn cấp cho người dân vùng chịu ảnh hưởng bởi bão lũ, sạt lở.
- » Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình từ thiện, thăm hỏi gia đình khó khăn, thể hiện trách nhiệm doanh nghiệp trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.
- » DOPETCO cam kết tiếp tục lan tỏa giá trị yêu thương, trở thành một trong những doanh nghiệp tiên phong trong công tác cộng đồng, không ngừng phấn đấu vì một xã hội phát triển bền vững.

## Đối với xã hội

- » DOPETCO luôn ý thức sâu sắc về vai trò và trách nhiệm xã hội, coi hiệu quả kinh doanh không chỉ đo lường bằng lợi nhuận mà còn bằng giá trị bền vững mà Công ty mang lại cho xã hội.
- » Khuyến khích tinh thần trách nhiệm xã hội, xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với những giá trị nhân văn. Công ty tổ chức các chương trình tình nguyện, khuyến khích nhân viên tham gia vào các hoạt động vì cộng đồng.
- » Tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp và nâng cao phúc lợi, cải thiện chính sách đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp và bền vững.
- » Phát động, triển khai các phong trào thi đua cho các tàu thông qua các tổ chức đoàn, hội để lồng ghép vào công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị.



## CÁC RỦI RO

### RỦI RO KINH TẾ

Năm 2024 ghi dấu với nhiều thách thức lớn như lạm phát gia tăng, xung đột Nga – Ukraine kéo dài chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, cùng với lo ngại về sự phục hồi chậm của nền kinh tế Trung Quốc, kéo theo nhu cầu tiêu thụ dầu thấp hơn dự báo. Bên cạnh đó, OPEC+ quyết định gia hạn thỏa thuận cắt giảm sản lượng, trong khi dòng vốn đầu tư có xu hướng dịch chuyển sang vàng và tiền số. Những yếu tố này đã tác động không nhỏ đến thị trường năng lượng toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam đối mặt với sự suy giảm nhu cầu tiêu dùng trong nước, xuất khẩu gặp khó khăn do thị trường thế giới thu hẹp, đồng thời chịu áp lực gia tăng từ giá nguyên liệu đầu vào. Tuy nhiên, thị trường xăng dầu Việt Nam năm 2024 ghi nhận những dấu ấn tích cực trong việc đảm bảo nguồn cung, dù đối mặt với nhiều thách thức từ biến động thời tiết và nhu cầu tăng cao từ sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê (GSO), tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2024 đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với năm trước; trong khi kim ngạch nhập khẩu đạt 380,76 tỷ USD, tăng 16,7%.

Về chính sách xăng dầu, năm qua không có nhiều thay đổi đáng kể. Đáng chú ý, ngày 24/12, Chính phủ ban hành quyết định tiếp tục giảm thuế bảo vệ môi trường đối với các mặt hàng xăng dầu trong năm 2025. Đồng thời, các cơ quan chức năng và doanh nghiệp được yêu cầu chủ động xây dựng kế hoạch cung ứng xăng dầu cho năm 2025 và các năm tiếp theo, nhằm đảm bảo không xảy ra tình trạng thiếu hụt nguồn cung.

Dựa trên đà phục hồi kinh tế, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong năm 2025 dự kiến tăng trưởng khoảng 5-7% so với năm 2024, ước đạt khoảng 30 triệu m<sup>3</sup>/tấn. Ngành công nghiệp, giao thông vận tải và nông nghiệp tiếp tục là những lĩnh vực tiêu thụ chính. Ngoài ra, các chương trình đầu tư công, mở rộng hạ tầng giao thông và phát triển đô thị sẽ góp phần thúc đẩy tiêu thụ xăng dầu. Bên cạnh đó, giá dầu thô trên thị trường thế giới được dự báo sẽ ổn định trong khoảng 70-80 USD/thùng, nhờ các biện pháp cắt giảm sản lượng của OPEC+ cũng như sự phục hồi nhu cầu từ khu vực châu Á.

Mặc dù kinh tế đang trên đà phục hồi, song các doanh nghiệp vẫn cần thận trọng trước những biến động khó lường của tình hình kinh tế và chính trị thế giới. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải xăng dầu, DOPETCO luôn theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô để kịp thời đưa ra các chủ trương và chiến lược phù hợp, giúp Công ty chủ động thích ứng với những thách thức, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh, đảm bảo hoạt động ổn định và phát triển bền vững.



### RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp (DOPETCO), hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM), chịu sự chi phối của nhiều quy định pháp luật quan trọng như Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, cùng với các nghị định, thông tư hướng dẫn có liên quan. Đặc biệt, ngày 29/11/2024, Luật Chứng khoán sửa đổi số 56/2024/QH15 được ban hành, đánh dấu một bước tiến mới trong việc nâng cao tính minh bạch, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn.

Là một doanh nghiệp vận tải trong lĩnh vực xăng dầu – một ngành đặc thù chịu sự kiểm soát chặt chẽ từ Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, DOPETCO cũng tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến thuế, thủ tục hải quan, Luật Hàng hải Việt Nam và các hiệp định quốc tế trong quá trình hoạt động. Công ty luôn chủ động cập nhật những thay đổi trong chính sách quản

lý vận tải, an toàn hàng hải và kiểm soát nguồn cung nhiên liệu, nhằm đảm bảo hoạt động vận hành tuân thủ đúng quy định pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Trước xu thế hội nhập và sự gia tăng của các chuẩn mực pháp lý quốc tế, việc xây dựng một hệ thống luật lệ minh bạch, bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư trong và ngoài nước là điều kiện tiên quyết để duy trì sự ổn định và phát triển bền vững. Với nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành, DOPETCO luôn theo dõi sát sao các chính sách mới từ Chính phủ và Bộ Tài chính, đồng thời linh hoạt điều chỉnh mô hình kinh doanh để thích ứng với sự thay đổi trong hệ thống pháp luật. Công ty cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành, hạn chế tối đa rủi ro pháp lý và tối ưu hóa hoạt động vận tải, góp phần vào sự phát triển chung của ngành xăng dầu cũng như nền kinh tế Việt Nam.

### RỦI RO MÔI TRƯỜNG

DOPETCO luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và áp dụng các biện pháp kiểm soát nhằm hạn chế tối đa tác động tiêu cực từ hoạt động kinh doanh. Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty chưa để xảy ra bất kỳ sự cố hoặc các vấn đề liên quan đến môi trường. Vì thế, không chỉ tuân thủ chặt chẽ các quy định của cơ quan quản lý, DOPETCO còn chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong nội bộ, tạo dựng văn hóa doanh nghiệp gắn liền với sự phát triển bền vững.

Hoạt động vận tải xăng dầu tiềm ẩn nhiều rủi ro liên quan đến môi trường nước, đặc biệt trong quá trình vận chuyển hàng hóa bằng sà lan và tàu thủy. Ngoài ra, nguy cơ rò rỉ dầu nhớt cũng có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái nếu không được kiểm soát chặt chẽ. Là một doanh nghiệp vận tải biển có trách nhiệm, DOPETCO tập trung thực hiện các chính sách bảo vệ môi trường thông qua đầu tư vào công nghệ, hệ thống máy móc hiện đại và thiết bị kiểm soát chất thải. Công ty đặc biệt chú trọng đến việc quản lý nước dẫn nhằm ngăn ngừa tình trạng ô nhiễm môi trường biển, đồng thời triển khai các biện pháp giám sát để phát hiện và xử lý kịp thời mọi nguy cơ tràn dầu.

Với phương châm phát triển bền vững gắn liền với trách nhiệm bảo vệ môi trường, DOPETCO không ngừng cải tiến công nghệ, nâng cao ý thức cộng đồng trong ngành vận tải, hướng tới một mô hình kinh doanh xanh, sạch và thân thiện với môi trường.





# CÁC RỦI RO

## RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

### Rủi ro cạnh tranh

Xăng dầu là nguồn năng lượng quan trọng bậc nhất, đóng vai trò thiết yếu trong vận tải, sản xuất và đời sống. Với vị trí là nguồn nhiên liệu chính cho các phương tiện giao thông đường bộ, hàng không, hàng hải và đường sắt, ngành xăng dầu không chỉ ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, mà còn tác động mạnh mẽ đến thị trường tài chính, giá cả hàng hóa và sự ổn định kinh tế. Mặc dù giữ vai trò quan trọng, nhưng ngành này cũng đối diện với những thách thức lớn về môi trường, an ninh năng lượng và biến động giá dầu thô, tạo áp lực không nhỏ lên các doanh nghiệp trong lĩnh vực vận tải nhiên liệu.

Ngoài ra, sự suy giảm nhu cầu tiêu thụ xăng dầu cũng tạo ra rủi ro đáng kể đối với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải xăng dầu. Tại công ty mẹ – đơn vị phân phối xăng dầu, lượng hàng bán ra quyết định số chuyến hàng cần vận chuyển. Khi nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu giảm, số lượng đơn hàng vận chuyển cũng giảm theo, gây ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và hiệu suất khai thác đội tàu. Điều này trở thành thách thức lớn khi thị trường năng lượng đang có xu hướng dịch chuyển sang nhiên liệu sạch và năng lượng tái tạo.

Bên cạnh đó, trong vận tải xăng dầu đường thủy, sự tham gia của nhiều đơn vị nhỏ lẻ với quy mô hạn chế dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh, giảm giá cước quá mức, làm gia tăng chi phí vận hành. Ngoài ra, xu hướng tập trung giao nhận hàng tại kho đầu mối lớn, hạn chế trung gian cũng ảnh hưởng trực tiếp đến thị phần của các doanh nghiệp vận tải.

Trong bối cảnh này, để duy trì vị thế và đảm bảo hiệu quả hoạt động, DOPETCO cần không ngừng đổi mới, thích ứng với sự biến đổi của thị trường, tối ưu hóa chi phí vận hành, mở rộng mạng lưới khách hàng và ứng dụng công nghệ quản lý vận tải để duy trì lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững.



### Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào

Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào trong ngành xăng dầu tại Việt Nam chủ yếu xuất phát từ biến động giá dầu thô, sự gián đoạn chuỗi cung ứng và chính sách điều tiết của các cơ quan quản lý. Giá dầu thô chịu tác động lớn từ tình hình địa chính trị toàn cầu, chính sách cắt giảm sản lượng của OPEC+ và nhu cầu tiêu thụ từ các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Mỹ, EU. Việc giá dầu biến động mạnh gây khó khăn trong dự báo chi phí, định giá sản phẩm và hoạch định chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp xăng dầu.

Bên cạnh đó, Việt Nam vẫn phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu dầu thô và xăng dầu thành phẩm, trong khi công suất các nhà máy lọc dầu trong nước chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Các chính sách thuế nhập khẩu, kiểm soát giá bán lẻ xăng dầu và quy định về dự trữ nhiên liệu cũng tác động đến khả năng điều chỉnh giá đầu vào của doanh nghiệp. Ngoài ra, rủi ro tỷ giá và chi phí logistics tăng cao do căng thẳng chuỗi cung ứng và chi phí vận chuyển quốc tế cũng ảnh hưởng đến chi phí nguyên vật liệu đầu vào.

Trước những rủi ro này, các doanh nghiệp xăng dầu cần tối ưu hóa quản lý tồn kho, theo dõi chặt chẽ thị trường và linh hoạt trong chiến lược nhập khẩu, nhằm giảm thiểu tác động từ biến động giá dầu và đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.



## RỦI RO THỜI TIẾT

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải xăng dầu trong và ngoài nước, Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp luôn phải đối mặt với những tác động từ thiên nhiên, đặc biệt là mưa bão, lũ lụt và thời tiết khắc nghiệt. Những yếu tố này có thể gây ra tình trạng lật, nghiêng tàu, thậm chí gây thân tàu, dẫn đến nguy cơ hàng hóa bị rò rỉ hoặc hư hỏng khi chịu tác động va đập.

Ngoài ảnh hưởng đến phương tiện vận tải, việc làm việc trong thời gian dài trên tàu cũng tác động đáng kể đến sức khỏe của thuyền viên, cùng với đó cũng gây hao mòn cho tàu thuyền, máy móc và thiết bị. Đặc biệt, trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu diễn biến ngày càng khắc nghiệt, nhiệt độ Trái Đất tiếp tục gia tăng đáng báo động. Theo Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO), năm 2024 là năm nóng nhất từng được ghi nhận, với mức nhiệt trung bình toàn cầu vượt 1,5°C so với thời kỳ tiền công nghiệp. Các hiện tượng như ENSO (El Niño – La Niña) cũng góp phần tạo ra những biến động khí hậu bất thường, gia tăng rủi ro thiên tai và ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động hàng hải.

Nhận thức rõ những rủi ro này, DOPETCO đã chủ động xây dựng các kế hoạch phòng chống, giảm thiểu các tác động của thiên tai nhằm đảm bảo an



toàn cho tàu thuyền, hàng hóa và đội ngũ thuyền viên. Công ty đẩy mạnh công tác huấn luyện, đào tạo kỹ năng ứng phó với thiên tai, đảm bảo tất cả nhân sự liên quan được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng để tham gia các đợt diễn tập cứu hộ, cứu nạn một cách hiệu quả. Đồng thời, DOPETCO không ngừng đầu tư vào công nghệ và thiết bị hiện đại để giảm thiểu tác động từ điều kiện thời tiết khắc nghiệt, đảm bảo vận hành an toàn và bền vững.

## RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro đã được đưa ra, Công ty còn đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai trên biển, biển động, hỏa hoạn, cháy nổ, đắm tàu... có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến nhân sự, tài sản, tình hình hoạt động chung của Công ty. Để giảm thiểu những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty đã và đang thường xuyên tham gia các chương trình bảo hiểm cho người lao động và tài sản tại các tổ chức bảo hiểm uy tín.





# 02

## Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty





## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2024



Năm 2024, thị trường hàng hóa toàn cầu chịu tác động mạnh từ diễn biến phức tạp của tình hình chính trị, kinh tế và xã hội trên thế giới. Xung đột leo thang ở Nga - U-crai-na, Trung Đông, trong khi cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc ngày càng gay gắt. Bên cạnh đó, và rào cản thương mại có xu hướng gia tăng khiến cho tình trạng phân mảnh của nền kinh tế toàn cầu diễn ra ngày càng nghiêm trọng tạo ra nhiều thách thức đối với thương mại và đầu tư quốc tế.

Mặc dù bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều khó khăn, nền kinh tế Việt Nam năm 2024 đạt mức tăng trưởng 7,09%, vượt mục tiêu 6 - 6,5% đã đề ra. Đây là điểm sáng đáng ghi nhận, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn gặp khó khăn, nhiều nước tăng thấp.

Trong năm qua, DOPETCO đã nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao từ Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp, cùng với sự hợp tác chặt chẽ và ủng hộ của các đơn vị trong ngành. Ban lãnh đạo Công ty luôn duy trì sự đoàn kết, thống nhất trong công tác điều hành, tạo động lực quan trọng để DOPETCO hoàn thành các kế hoạch đề ra.

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH 2024/ KH 2024	%TH 2024/ TH 2023
1	Doanh thu thuần	86.639	82.000	81.097	98,90%	93,60%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.779	-	14.991	-	101,43%
3	Lợi nhuận khác	748	-	(2.043)	-	(273,13%)
4	Lợi nhuận trước thuế	15.528	9.500	12.949	136,31%	83,39%
5	Lợi nhuận sau thuế	12.442	-	9.849	-	79,16%
6	Tỷ lệ cổ tức	12%	10%	-	-	-

## Cơ cấu doanh thu

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH 2024/ KH 2024	%TH 2024/ TH 2023
1	Doanh thu vận chuyển xăng dầu trong nước	24.120	22.000	20.135	91,52%	83,48%
2	Doanh thu vận chuyển xăng dầu tái xuất	65.520	58.000	60.460	104,24%	92,28%
3	DT khác	2.980	2.000	3.905	195,25%	131,04%
<b>Tổng cộng</b>		<b>83.900</b>	<b>82.000</b>	<b>84.500</b>	<b>103,05%</b>	<b>100,72%</b>



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (CP)		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Đại diện	
1	Nguyễn Hoàng Quân	Giám đốc – Thành viên HĐQT	23.018	722.182	15,79%
2	Nguyễn Quang Thuận	Phó Giám đốc	16.385	-	0,35%
3	Phạm Việt Trung	Kế toán trưởng	-	-	-

### Lý lịch Ban điều hành

# 01

## Nguyễn Hoàng Quân

### Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

- Năm sinh:** 1979
- Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có
- Quá trình công tác:**

2001 - 09/2004	Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (nay là CTCP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp)	Nhân viên
10/2004 - nay	CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp	Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 23.018 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,49% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 722.182 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15,30% tổng số cổ phần lưu hành

# 03

## Phạm Việt Trung

### Kế toán trưởng

- Năm sinh:** 1985
- Quốc tịch:** Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính - Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có
- Quá trình công tác:**

2017 - nay	CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp	Phó phòng Kế toán
01/01/2024 - nay	CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp	Kế toán trưởng

- Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

# 02

## Nguyễn Quang Thuận

### Phó Giám đốc

- Năm sinh:** 1965
- Trình độ chuyên môn:** Thuyền trưởng hạng Nhất
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có
- Quá trình công tác:**

1996 - 1997	Công ty Vật tư và Xuất nhập khẩu Đồng Tháp	Thủy thủ tàu ĐT 6B
1997 - 2006	Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp	Thuyền trưởng tàu Sông Tiền 19
2006 - 2007	Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp	Thuyền trưởng tàu Sông Tiền 22
2007 - 2012	CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp	Thuyền trưởng tàu Đồng Tháp 09
2012 - 2017	CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp	Thuyền trưởng tàu Đồng Tháp 12
2018 - nay	CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp	Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật
15/04/2022 - nay	CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp	Phó Giám đốc

- Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 16.385 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,35% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, Ban điều hành không có sự thay đổi về nhân sự, luôn thực hiện đúng nhiệm vụ về sản xuất kinh doanh và đầu tư được giao bởi ĐHCĐ, HĐQT, tuân thủ pháp luật.





# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>A Theo trình độ</b>			
1	Trên đại học, đại học	13	14%
2	Cao đẳng	02	2%
3	Công nhân kỹ thuật (thuyền trưởng)	77	82%
4	Phổ thông	02	2%
<b>B Theo tính chất hợp đồng lao động</b>			
1	Hợp đồng có xác định thời hạn (từ 1 - 3 năm)	14	15%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	80	85%
<b>C Giới tính</b>			
1	Nam	86	92%
2	Nữ	08	8%

## THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	104	104	100	94
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.200.000	8.000.000	11.000.000	10.500.000



## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Tại DOPETCO, con người luôn được coi là tài sản quan trọng nhất, là nhân tố quyết định sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty không ngừng nâng cao chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đồng thời cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, môi trường làm việc hiện đại để hỗ trợ tốt nhất cho người lao động. Ngoài ra, các chương trình đào tạo chuyên môn và phát triển kỹ năng cũng được triển khai thường xuyên nhằm giúp nhân viên phát huy tối đa năng lực, sở trường và vai trò của mình. Nhờ đó, người lao động có thể không ngừng hoàn thiện bản thân, tăng cường động lực làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty.

### Đối với công tác đào tạo

Hằng năm, DOPETCO tổ chức các chương trình đào tạo và tập huấn chuyên sâu, giúp nâng cao trình độ chuyên môn cho các phòng ban, đảm bảo đội ngũ nhân sự tự tin đảm nhận nhiều vai trò mới và thích ứng nhanh với sự thay đổi của thị trường. Các chương trình đào tạo được thiết kế đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng bộ phận, từng lộ trình và từng vị trí công việc cụ thể. Không chỉ tập trung vào đào tạo chuyên môn, DOPETCO còn phối hợp với các cơ sở đào tạo uy tín để tổ chức các lớp huấn luyện kỹ năng mềm, giúp nhân viên nâng cao năng lực quản lý, giao tiếp và xử lý tình huống trong công việc. Công ty luôn duy trì tinh thần chủ động và sẵn sàng trong mọi công tác nhân sự, đảm bảo đội ngũ lao động có thể ứng phó linh hoạt trước những thay đổi của thị trường và môi trường làm việc.



### Đối với công tác lương, thưởng, phúc lợi

DOPETCO cam kết thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi và chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước, đồng thời không ngừng cải thiện chính sách đãi ngộ nhằm tạo môi trường làm việc cạnh tranh, minh bạch và công bằng. Công ty áp dụng cơ chế lương, thưởng gắn liền với hiệu quả và chất lượng công việc, đảm bảo mức thu nhập tương xứng với đóng góp của từng cá nhân. Bên cạnh chính sách tài chính, DOPETCO đặc biệt quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Công ty khuyến khích cán bộ, công nhân viên tham gia các hoạt động ngoại khóa như văn nghệ, thể thao, du lịch, tham quan, tạo cơ hội để nhân viên gắn kết, nâng cao tinh thần đoàn kết và xây dựng môi trường làm việc năng động, thân thiện.





## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



Trong năm Công ty đã đóng mới Tàu Đồng Tháp 19, số tiền 6.807 triệu đồng. Sửa chữa, bảo dưỡng tàu, kiểm định, mua sắm Tài sản, Công cụ dụng cụ với số tiền 7.139 triệu đồng; Thanh lý tàu Sông Tiền 08, trọng tải 280 m' (ĐT - 00471), Tàu Sông Tiền 10, trọng tải 330 m' (ĐT - 00906) và Tàu Sông Tiền 12, trọng tải 320 m' (ĐT - 00870) do hết niên hạn khai thác vào ngày 31/12/2023, với tổng số tiền 1.833 triệu đồng



### CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Đơn vị	Năm 2024
1	CTCP Vận tải Dầu khí MeKong	10 % VDL
2	CTCP BMC Đồng Tháp	-
3	CTCP Dịch vụ du lịch Mỹ Trà	5 % VDL

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% TH 2024/ TH 2023
1	Tổng giá trị tài sản	96.633	101.975	105,53%
2	Doanh thu thuần	86.639	81.097	93,60%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.779	14.991	101,43%
4	Lợi nhuận khác	748	(2.043)	(273,13%)
5	Lợi nhuận trước thuế	15.528	12.949	83,39%
6	Lợi nhuận sau thuế	12.442	9.849	79,16%

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

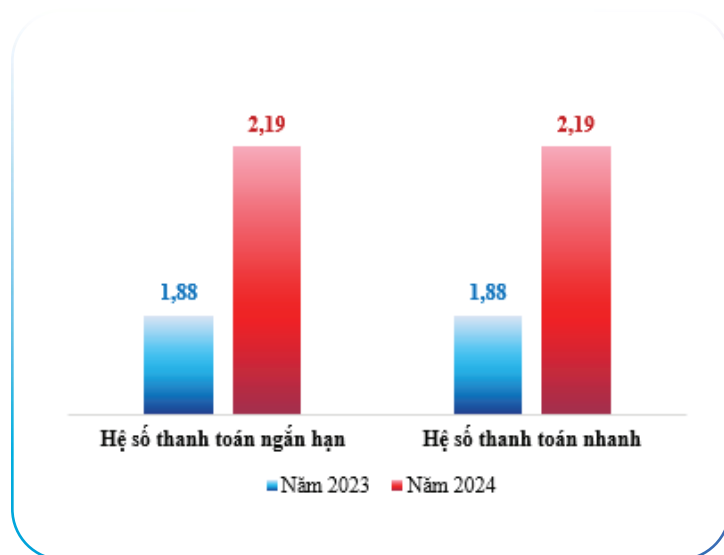
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,88	2,19
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,88	2,19
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	15,40%	17,85%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	18,21%	21,73%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	54,19	-
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,89	0,82
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	14,36%	12,35%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	15,82%	12,05%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	12,85%	10,05%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	17,06%	18,52%



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

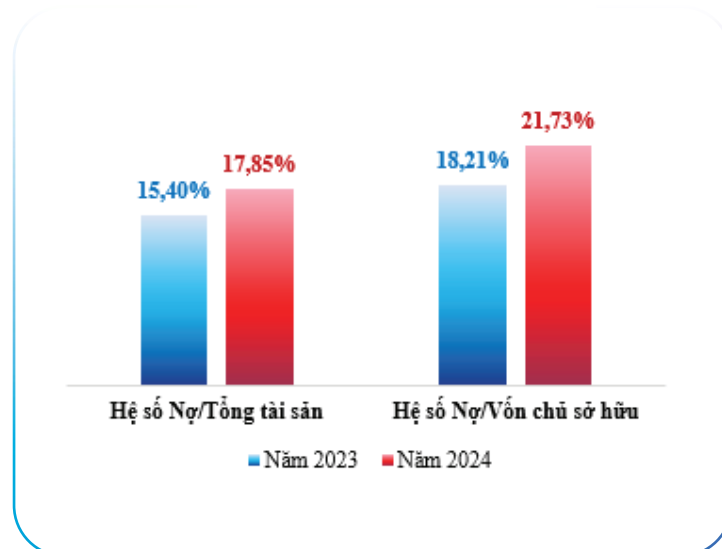


Tại thời điểm 31/12/2024, các hệ số khả năng thanh toán của Công ty đều cho thấy sự cải thiện so với năm trước. Cụ thể, cả hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đồng loạt tăng từ 1,88 lên 2,19 lần, tương ứng mức tăng 0,31 lần. Sự tăng trưởng đồng đều này chủ yếu xuất phát từ việc Công ty ghi nhận giá trị hàng tồn kho bằng 0 vào cuối năm 2024, kết hợp với tốc độ giảm của nợ ngắn hạn nhanh hơn tốc độ tăng của tài sản ngắn hạn.

Song song đó, trong năm 2024, Công ty đã phát sinh thêm khoản vay dài hạn nhằm đầu tư đóng tàu. Tuy nhiên, tình hình tài chính của Công ty vẫn được duy trì lành mạnh, minh bạch, và vốn được bảo toàn hiệu quả

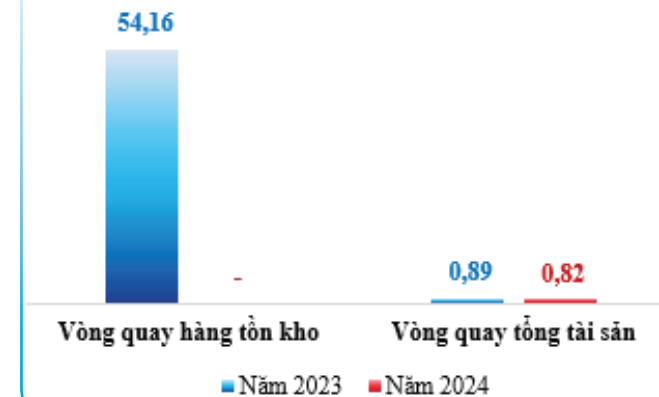
### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Nhìn chung, các chỉ số về nguồn vốn của DOPETCO tại thời điểm 31/12/2024 đều ghi nhận tăng so với cùng kỳ, cụ thể hệ số nợ trên Tổng tài sản tăng từ 15,40% lên 17,85% và hệ số nợ trên Vốn chủ sở hữu tăng từ 18,21% lên 21,73%. Nguyên nhân chính là do tổng nợ của Công ty tăng 22,33% so với năm trước. Trong cơ cấu nợ, đáng chú ý là quỹ đầu tư khen thưởng, phúc lợi chiếm 8,84% (tăng 819 triệu đồng) và các khoản vay và thuê tài chính dài hạn chiếm 12,09% (tăng 2.201 triệu đồng) nhằm phục vụ các mục tiêu đầu tư phát triển.



Mặc dù tỷ lệ nợ trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu có sự thay đổi, nhưng đã phản ánh việc DOPETCO chủ động sử dụng đòn bẩy tài chính cho các mục tiêu chiến lược như nâng cao phúc lợi cho người lao động và đầu tư vào tài sản dài hạn, vốn được kỳ vọng sẽ tạo ra giá trị trong tương lai. Tỷ trọng nợ dài hạn trong tổng nợ phải trả vẫn được duy trì ở mức tương đối, cho thấy Công ty chú trọng kiểm soát rủi ro tài chính và đảm bảo sự cân đối trong cơ cấu nguồn vốn

### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

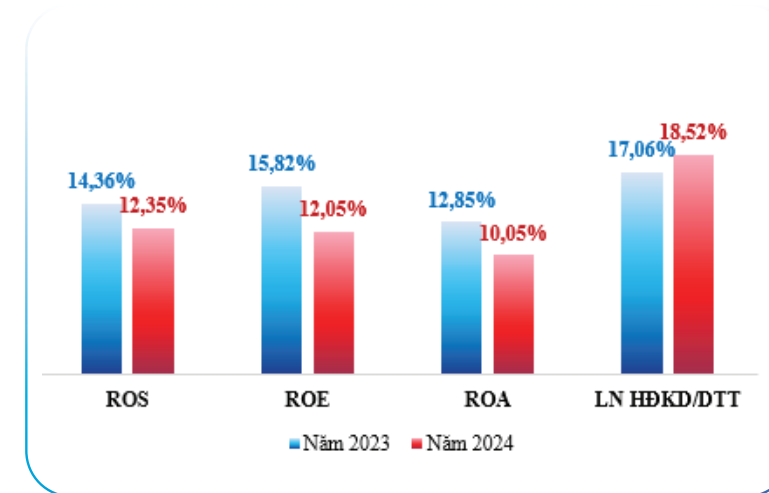


Năm 2024, hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải của Công ty diễn ra thuận lợi, ghi nhận có sự tăng trưởng trong doanh thu, qua đó tạo động lực phát triển tích cực cho năng lực hoạt động, mặc dù có một vài biến động ở các chỉ số. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho giảm mạnh từ 54,16 lần xuống 0, nguyên nhân trực tiếp là do Công ty không ghi nhận giá trị hàng tồn kho vào cuối năm. Mặt khác, vòng quay tổng tài sản giảm nhẹ 0,07% so với năm trước, từ 0,89 lần xuống 0,82 lần.

Nhìn chung, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty vẫn duy trì ổn định, và sự thay đổi về vòng quay hàng tồn kho trong năm không tác động lớn đến năng lực hoạt động chung. Tuy nhiên, đối mặt với những khó khăn của nền kinh tế, Công ty sẽ tiếp tục tận dụng các cơ hội trong ngành vận tải và tăng cường phát triển hoạt động cung cấp dịch vụ, nhằm thúc đẩy tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bền vững

### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2024, tình trạng chung của các doanh nghiệp ngành vận tải đối mặt với thị trường kinh doanh diễn biến khó lường. Giá cước vận tải đường biển bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như địa chính trị và gián đoạn chuỗi cung ứng dẫn đến các đợt tăng giá mạnh, đặc biệt là trong nửa đầu năm, trong năm cũng đã gây ra những đợt tăng giá mạnh, đặc biệt trong nửa đầu năm.



Mặc dù giá cước có sự điều chỉnh và giảm nhẹ vào cuối năm, nhưng nhìn chung vẫn duy trì ở mức cao hơn so với giai đoạn trước đại dịch. Trong bối cảnh đó, DOPETCO cũng có sự thay đổi đáng kể ở hầu hết các chỉ số thuộc khả năng sinh lời. Cụ thể, hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) giảm 0,02%, hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) giảm 0,04%, và hệ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) giảm 0,035%. Điểm sáng duy nhất là hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần ghi nhận mức tăng nhẹ 0,01% so với cùng kỳ năm 2023. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty vẫn duy trì hiệu quả nhất định trong việc tạo ra lợi nhuận từ các hoạt động vận tải trực tiếp. Dù đối mặt với nhiều thách thức từ yếu tố bên ngoài nhưng ban lãnh đạo Công ty đã kịp thời triển khai các giải pháp nhằm ứng phó với sự gia tăng của chi phí tài chính và các yếu tố bất thường, qua đó giảm thiểu tác động tiêu cực đến kết quả hoạt động giúp công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng dù thị trường đầy biến động. Trong thời gian tới, công ty sẽ tiếp tục theo đuổi các chính sách linh hoạt nhằm tối ưu hóa chi phí và cải thiện hiệu quả hoạt động, đồng thời đẩy mạnh việc phát triển các dịch vụ mới để đáp ứng nhu cầu của thị trường và gia tăng lợi nhuận bền vững trong những năm tiếp theo.



# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## CỔ PHẦN

**VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP**

**Mã cổ phiếu:** DOP

**Năm tài chính kết thúc ngày:** 31/12



- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 4.719.950 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.719.950 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: Không
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không

Cơ cấu cổ đông (tại ngày 31/12/2024)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông Nhà nước</b>	<b>2.407.272</b>	<b>2.407.272.000.000</b>	<b>51,00%</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>4.694.750</b>	<b>4.694.750.000.000</b>	<b>99,47%</b>
1	Cá nhân	2.241.838	2.241.838.000.000	47,50%
2	Tổ chức	2.452.912	2.452.912.000.000	51,97%
<b>III</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>25.200</b>	<b>25.200.000.00</b>	<b>0,53%</b>
1	Cá nhân	7.100	7.100.000.000	0,15%
2	Tổ chức	18.100	18.100.000.000	0,38%
<b>Tổng cộng (II+III)</b>		<b>4.719.950</b>	<b>47.199.500.000</b>	<b>100%</b>

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Căn cứ công văn số 8010/UBCK-PTTT ngày 20/11/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp (DOP), tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của DOP là 0%.

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

(Tính tại ngày 31/12/2024)

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	CTCP Dầu khí Đồng Tháp	Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	2.407.272	51,00%
2	Công ty TNHH thương mại Vận tải Thành lực	67 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	253.800	5,38%
3	Cổ đông khác		2.058.878	43,62%

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

STT	Thời điểm tăng vốn	VĐL tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	Cổ phần hóa - 2004		18.172.600.000		
2	2007	5.451.780.000	23.624.380.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006. Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 30/05/2007
3	2008	20.080.720.000	43.705.100.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007. Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17/01/2008
4	2019	3.494.400.000	47.199.500.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ** Không có

**CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC** Không có





## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

### QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Xăng, dầu và nhớt là những nguồn nguyên liệu thiết yếu mà DOPETCO sử dụng chủ yếu trong việc vận hành máy móc thiết bị và làm nhiên liệu cho tàu thuyền, sà lan. Nhận thức rõ tầm quan trọng của những nguyên liệu này, Công ty luôn chú trọng vào quản lý hiệu quả, giảm thiểu tiêu hao để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường. Công ty cũng đặc biệt quan tâm đến công tác bảo quản và lưu trữ nguyên liệu tại các kho chứa, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về môi trường nhằm bảo vệ hệ sinh thái và tối ưu hóa chi phí hoạt động.

Bên cạnh đó, DOPETCO luôn tuân thủ các quy định về an toàn và phòng chống cháy nổ trong suốt quá trình vận hành. Công ty đảm bảo các kho chứa nguyên liệu đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn cao nhất, nhằm giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản. Các biện pháp phòng ngừa, bảo vệ môi trường và an toàn lao động được triển khai chặt chẽ, không chỉ giúp bảo vệ sức khỏe người lao động mà còn góp phần bảo vệ tài sản và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty

### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong hoạt động kinh doanh của DOPETCO, quá trình tiêu thụ năng lượng như xăng, dầu, nhớt là một yếu tố đóng góp vào ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Nhận thức rõ tác động này, Công ty đã triển khai các chính sách và biện pháp hợp lý như đưa ra định mức sử dụng năng lượng hợp lý, kiểm soát chi phí và đầu tư vào máy móc thiết bị hiện đại nhằm giảm thiểu tiêu hao và tối ưu hóa hiệu suất sử dụng. Những cải tiến này không chỉ góp phần bảo vệ môi trường sống tại địa phương mà còn giúp Công ty tiết kiệm chi phí sản xuất, tối ưu hóa quy trình và đảm bảo lợi nhuận bền vững



### TIÊU THỤ NƯỚC

DOPETCO sử dụng phần lớn nước để cung cấp nước ngọt cho người lao động di chuyển trên tàu. Bên cạnh đó, nước còn được dùng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, DOPETCO nhận thức được rằng phải tiết kiệm nước và hạn chế nước thải sinh hoạt gây ảnh hưởng đến môi trường. Qua đó, Công ty đã đưa ra một số quy định về vấn đề sử dụng nước và xử lý nước thải. Song song với đó, DOPETCO thường xuyên kiểm tra định kỳ lượng nước sử dụng, nhằm đưa ra các giải pháp và phương hướng xử lý kịp thời trong trường hợp phát sinh vấn đề. Công ty cũng nhắc nhở nhân viên về việc sử dụng nước một cách tiết kiệm và hiệu quả, để không chỉ bảo vệ môi trường mà còn đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty luôn ổn định



### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

DOPETCO luôn xác định rằng hoạt động kinh doanh của Công ty phải gắn liền với trách nhiệm cộng đồng, vì đây là yếu tố không thể thiếu trong con đường phát triển bền vững của Công ty. Nhận thức được tầm quan trọng của việc đóng góp vào sự phát triển của địa phương, Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội và phát triển cộng đồng. Một trong những chương trình tiêu biểu là sự hợp tác với PETIMEX thực hiện chương trình “Sóng và máy tính cho em”, giúp các em học sinh có cơ hội tiếp cận công nghệ thông tin, từ đó chủ động hơn trong việc học tập và phát triển kỹ năng.

Ngoài ra, DOPETCO còn tham gia hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà đại đoàn kết, giúp người dân tại các khu vực khó khăn có được nơi ở ổn định, từ đó góp phần cải thiện cuộc sống và nâng cao chất lượng sinh hoạt. Những hoạt động này không chỉ mang lại lợi ích cho cộng đồng mà còn thể hiện cam kết của Công ty trong việc đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của xã hội.

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động về thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, DOPETCO rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



### TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn thực hiện công tác bảo vệ môi trường, tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước, đồng thời áp dụng nhiều biện pháp hiệu quả để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường. Công ty cũng chú trọng việc cập nhật thường xuyên các văn bản pháp luật mới, nhằm kịp thời nắm bắt và thực hiện đúng các quy định mới liên quan đến bảo vệ môi trường. Nhờ vào sự chủ động và nghiêm túc trong việc thực thi các chính sách này, DOPETCO đã hoàn thành năm 2024 mà không vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường và không phải chịu bất kỳ khoản phạt nào, minh chứng cho nỗ lực trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

### CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

DOPETCO luôn đặt người lao động là yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển của mình. Công ty không chỉ chú trọng đến việc tăng cường kỷ luật lao động mà còn đặc biệt coi trọng việc duy trì tinh thần đoàn kết tập thể, tạo môi trường làm việc hài hòa và hiệu quả. Chính sách lương, thưởng được thiết kế công bằng và hợp lý, dựa trên chức danh và năng lực làm việc, nhằm thúc đẩy người lao động cống hiến hết mình cho sự phát triển của Công ty. Đồng thời, Công ty cam kết cung cấp đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, tổ chức tặng quà và hỗ trợ tiền mặt cho nhân viên vào các dịp Lễ, Tết, thể hiện sự quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân viên.

Ngoài ra, Công ty còn chú trọng khen thưởng cho các cá nhân xuất sắc, có sáng kiến đóng góp vào sự phát triển của Công ty, nhằm khuyến khích sự sáng tạo và cải tiến không ngừng trong công việc. Đặc biệt, DOPETCO luôn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động và có trách nhiệm hỗ trợ chữa trị nếu phát hiện bệnh nghề nghiệp hoặc các bệnh mãn tính do công việc gây ra.

Công ty cũng không quên tạo ra các hoạt động gắn kết như giao lưu văn nghệ, thể thao và tổ chức các chuyến du lịch để tăng cường sự đoàn kết giữa lãnh đạo và nhân viên. Những hoạt động này không chỉ giúp nâng cao mối quan hệ đồng nghiệp, mà còn kích lệ tinh thần làm việc và xây dựng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh.



# 03

## Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty





## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Phân tích về tổng quan về hoạt động của Công ty

Trong năm 2024, DOPETCO đã nỗ lực vượt qua những khó khăn thách thức và hoàn thành các mục tiêu doanh thu và lợi nhuận đề ra, giữ vững ổn định và tiếp tục duy trì vị thế cạnh tranh trong ngành vận tải xăng dầu. Công ty tiếp tục cải thiện hiệu quả hoạt động thông qua việc tối ưu hóa chi phí vận hành và đầu tư vào công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tuy nhiên, Công ty cũng đối mặt với một số thách thức cạnh tranh gay gắt trong ngành, đặc biệt là áp lực giảm giá cước vận chuyển và biến động giá dầu thô.

## NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Trong năm 2024, doanh thu của Công ty đã tăng trưởng rõ rệt so với cùng kỳ. Công ty đã tổ chức hoạt động kinh doanh một cách linh hoạt, phù hợp với bối cảnh thực tế. Đặc biệt, việc thúc đẩy nguồn hàng vận chuyển mới trong cả việc vận chuyển nội địa và tái xuất đã được thực hiện một cách tích cực thông qua việc tương tác chủ động với các đối tác, xây dựng kế hoạch vận chuyển hợp lý. Bên cạnh đó, khách hàng đã tin tưởng vào công ty vì giá trị của hàng hoá, dịch vụ và chất lượng phục vụ đã được cải thiện và nâng cao lên một cách rõ rệt.

### THUẬN LỢI

- » Hội đồng quản trị, Đảng ủy, Ban điều hành, Công đoàn và Đoàn thanh niên trong Công ty luôn thể hiện sự đoàn kết và thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Điều này không chỉ tạo ra sự tin tưởng vững chắc cho cán bộ công nhân viên và cổ đông mà còn là nền tảng vững chắc giúp Công ty hoàn thành kế hoạch phát triển và đạt được các mục tiêu đề ra.
- » Công ty nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ PETIMEX và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tạo động lực lớn cho Công ty trong việc mở rộng quy mô và phát triển bền vững trong tương lai.

- » DOPETCO đặc biệt chú trọng đến việc tuyển chọn và đào tạo nhân sự cả trên bờ và dưới tàu. Nhân viên của Công ty luôn được huấn luyện bài bản và có kinh nghiệm chuyên môn vững vàng, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu khắt khe từ các chủ hàng và chủ cảng giúp Công ty không chỉ duy trì chất lượng dịch vụ mà còn được khách hàng tin nhiệm về thái độ phục vụ chuyên nghiệp.
- » Nhu cầu vận chuyển hàng lỏng khác vẫn phát sinh và chưa lớn, nhưng đây là một cơ hội tiềm năng để DOPETCO mở rộng dịch vụ, khai thác các thị trường mới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng và tăng trưởng doanh thu trong tương lai.

### KHÓ KHĂN

- » Nhu cầu vận chuyển trong năm 2024 không tăng và giá xăng dầu biến động rất lớn, neo ở mức cao ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, tiêu dùng và đi lại. Điều này đã tạo ra áp lực lớn đối với các doanh nghiệp vận tải, đặc biệt là trong việc duy trì hoạt động hiệu quả và đảm bảo lợi nhuận.
- » Mức độ cạnh tranh giữa các công ty vận tải thủy với nhau diễn ra ngày càng gay gắt.
- » Các đầu mối xăng dầu lớn ở nước ngoài đang tận dụng các kho Ngoại quan để chiếm lĩnh thị trường Campuchia, dẫn đến việc thị phần

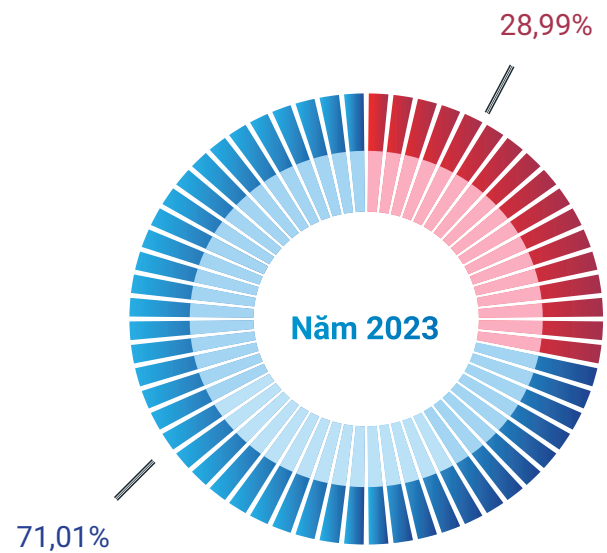
- vận chuyển dần được chia sẻ cho các đơn vị vận chuyển khác, làm giảm lượng khách hàng truyền thống của Công ty.
- » Lượng hàng chiều về có dấu hiệu sụt giảm. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động khai thác tàu, đặc biệt khi Công ty tăng cường bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ ngày càng khó khăn và tốn thời gian.
- » Cổ tức năm 2023 các đơn vị đầu tư, dự kiến thu về không nhiều.



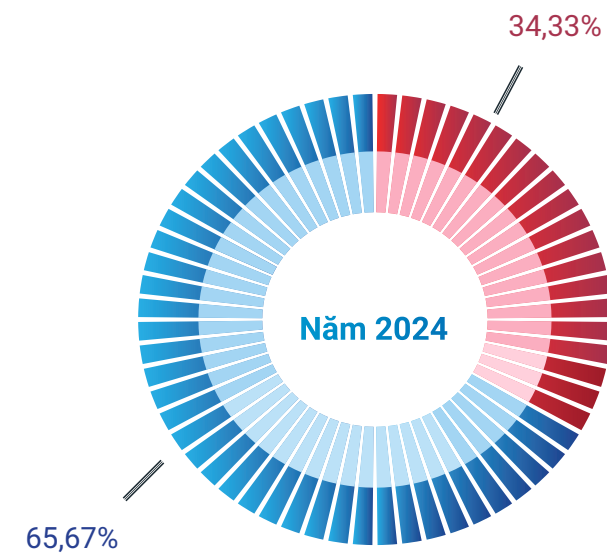
# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	28.015	28,99%	35.006	34,33%	6.991	24,95%
Tài sản dài hạn	68.618	71,01%	66.968	65,67%	-1.650	-2,40%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>96.633</b>	<b>100%</b>	<b>101.974</b>	<b>100%</b>	<b>5.341</b>	<b>5,53%</b>



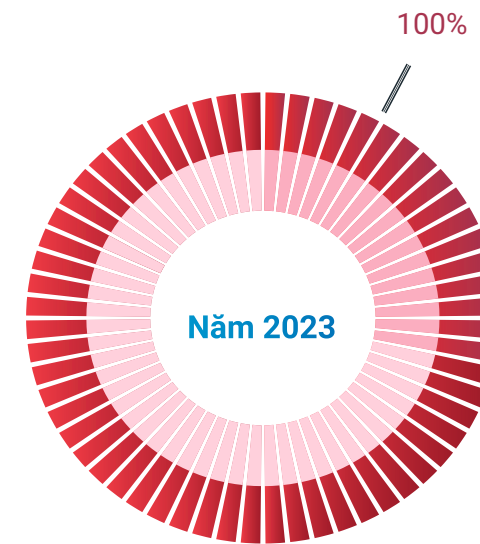
Tại thời điểm 31/12/2024, giá trị tổng tài sản là 101.975 triệu đồng, tăng 5,53% so với đầu năm. Trong đó: Tài sản ngắn hạn là 35.006 triệu đồng chiếm tỷ trọng 34% tổng tài sản, tăng 6.991 triệu đồng tương ứng tăng 25% so với đầu năm, chủ yếu nhờ sự gia tăng của tiền gửi ngân hàng. Mặt khác, tài sản dài hạn giảm nhẹ 2%, chủ yếu do sự điều chỉnh giảm ở khoản mục chi phí trả trước dài hạn. Việc chủ động gia tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn, đặc biệt là các tài sản có tính thanh khoản cao, đã củng cố năng lực thanh toán và tăng cường khả năng ứng phó linh hoạt về tài chính trước những biến động thị trường. Đồng thời, việc giảm thiểu chi phí trả trước dài hạn thể hiện nỗ lực tối ưu hóa cơ cấu chi phí và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính của Công ty.



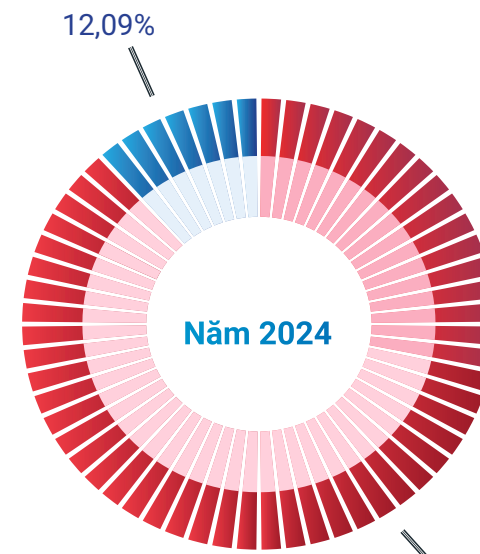
Tài sản ngắn hạn  
 Tài sản dài hạn

## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

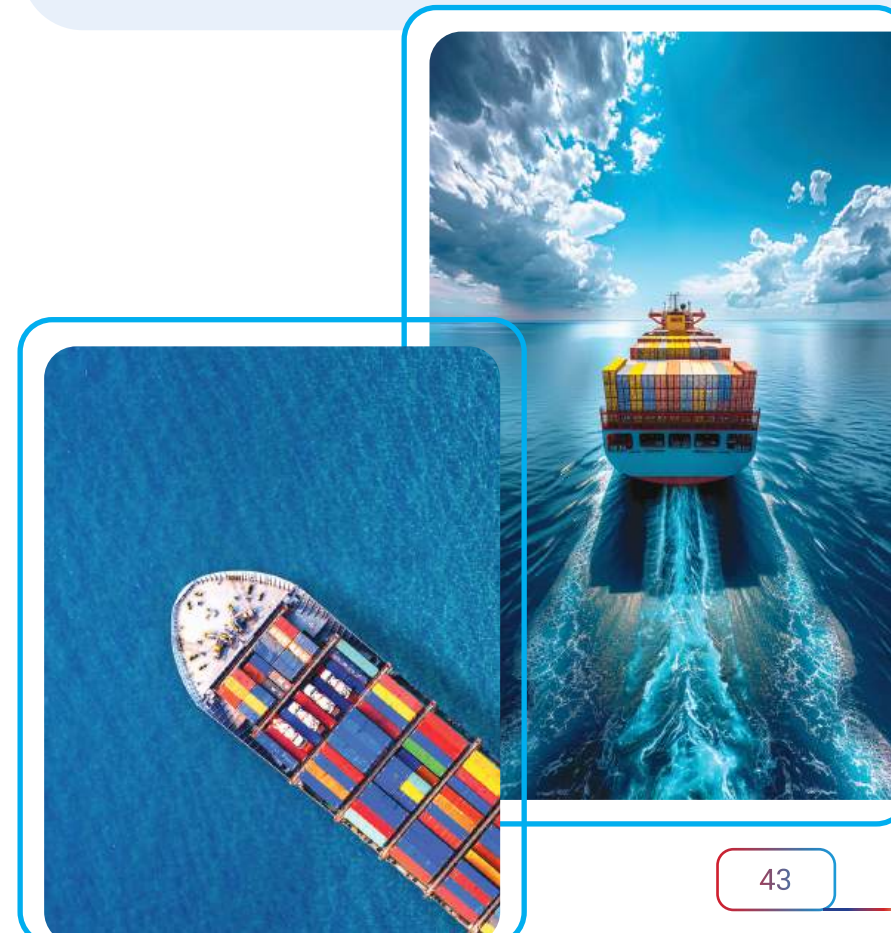
Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Nợ ngắn hạn	14.883	100%	16.005	87,91%	1.122	7,54%
Nợ dài hạn	0	0%	2.201	12,09%	2.201	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>14.883</b>	<b>100%</b>	<b>18.206</b>	<b>100%</b>	<b>3.323</b>	<b>22,33%</b>



Tại thời điểm cuối năm 2024, tổng nguồn vốn của Công ty đạt 101.975 triệu đồng, tăng 6% so với đầu năm. Cơ cấu nguồn vốn cho thấy nợ phải trả chiếm 18%. Trong đó, nợ ngắn hạn ghi nhận 16.005 triệu đồng, tăng 7,54% (tương ứng 1.122 triệu đồng) so với đầu kỳ, chủ yếu là tăng phải trả người lao động. Mặt khác, nợ dài hạn đạt 2.201 triệu đồng tăng so với đầu năm, chủ yếu là khoản phải trả dài hạn liên quan đến đầu tư đóng mới tàu dầu Đồng Tháp 19, theo các văn bản chấp thuận của HĐQT Petimex và biên bản họp HĐQT của Dopeco trong quý 3/2023.



Nợ ngắn hạn  
 Nợ dài hạn



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công tác về quản lý kỹ thuật, quản lý nhân công, đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị,... đều được thực hiện nhất quán, có hệ thống đạt hiệu quả cao góp phần giúp Công ty hoàn tất kế hoạch sản xuất năm đã được định hướng. Hệ thống quy chế quản trị, quản lý nội bộ, điều lệ tổ chức hoạt động ngày càng được hoàn thiện hơn, từ đó tạo nên nền tảng để tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng mục tiêu đã đặt ra







## THUẬN LỢI

Uy tín về chất lượng dịch vụ và thái độ phục vụ được khách hàng đánh giá cao

## KHÓ KHĂN

- » Sản lượng hàng hóa vận chuyển hai chiều giảm đáng kể so với các năm trước.
- » Khối lượng vận chuyển hàng hóa phục vụ Công ty mẹ Petimex giảm cả ở thị trường nội địa và hoạt động tái xuất.
- » Các nguồn thu khác không đạt mức của năm 2024.
- » Các tiêu chuẩn, quy định của các bộ, ngành áp dụng cho lĩnh vực vận chuyển xăng dầu bằng đường thủy nội địa ngày càng nghiêm ngặt, đòi hỏi đơn vị phải liên tục điều chỉnh, bổ sung để đáp ứng, đặc biệt trong lĩnh vực Đăng Kiểm và Phòng cháy chữa cháy (PCCC).



**Bảng kế hoạch kinh doanh năm 2025**

Khoản mục	Đơn vị tính	TH 2024	KH 2025	TH/KH
Doanh thu	Triệu đồng	84.500	80.000	95 %
LNST	Triệu đồng	9.800	8.500	87%



## GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ đã xác nhận báo cáo tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty, vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG



DOPETCO tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời cam kết giảm thiểu tiêu thụ nguyên vật liệu và nhiên liệu gây hại. Công ty thực hiện các biện pháp an toàn, phòng chống cháy nổ, nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động và tài sản của Công ty. Bên cạnh việc tuân thủ các quy định, DOPETCO còn chú trọng đến việc tạo ra không gian làm việc gọn gàng, sạch sẽ và khoa học, góp phần nâng cao hiệu quả công việc. Công ty cũng trồng cây xanh trong khuôn viên làm việc để cải thiện môi trường sống và tạo ra không gian gần gũi với thiên nhiên. DOPETCO đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong toàn thể nhân viên, khuyến khích các hành động cụ thể trong việc bảo vệ môi trường, góp phần vào việc phát triển bền vững và nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng nơi công ty hoạt động

## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG



Thực hiện các quy định về an toàn lao động và quy trình vận chuyển, Công ty đảm bảo trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và tạo điều kiện làm việc hợp lý, nhằm mang lại hiệu quả cao cho người lao động. Tiếp tục tập trung vào tăng cường công tác tuyên truyền và đào tạo về an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy, nhằm nâng cao nhận thức của người lao động, khuyến khích tự bảo vệ mình và giảm thiểu tai nạn lao động. Công ty cũng liên tục khuyến nghị nhân viên và thuyền viên thực hiện các biện pháp an toàn lao động, chú trọng cải thiện điều kiện làm việc và vệ sinh môi trường để duy trì môi trường làm việc an toàn và lành mạnh.

Song song với việc đó, DOPETCO luôn tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, đảm bảo tất cả nhân viên đều được ký hợp đồng lao động và hưởng các chế độ bảo hiểm theo đúng quy định của pháp luật, bao gồm BHXH, BHYT, BHTN. Công ty cũng thực hiện đầy đủ các chế độ nghỉ phép, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản và hỗ trợ tử tuất cho người lao động.

Không chỉ chú trọng đến đời sống vật chất, DOPETCO còn quan tâm đến đời sống tinh thần của nhân viên. Công ty tổ chức thường xuyên các sự kiện và họp mặt nhân dịp các ngày lễ, Tết, nhằm tạo động lực, gắn kết cán bộ công nhân viên với sứ mệnh và sự phát triển bền vững của Công ty.



## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Việc nâng cao ý thức trách nhiệm và quan tâm đến việc cải thiện đời sống của cộng đồng địa phương không chỉ là mục tiêu quan trọng mà còn là yếu tố thiết yếu trong việc xây dựng sự phát triển bền vững cho Công ty. Công ty hiểu rằng việc hỗ trợ và chia sẻ cùng cộng đồng là cơ hội để tạo ra tác động tích cực và duy trì một môi trường sống tốt đẹp cho mọi người.

Để thực hiện mục tiêu này, DOPETCO đã tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, chương trình tình nguyện và từ thiện, cung cấp hỗ trợ vật chất, hướng dẫn và thúc đẩy các chương trình giáo dục, y tế, và phát triển cộng đồng. Công ty tin rằng, việc tham gia vào những hoạt động này không chỉ giúp thực hiện trách nhiệm xã hội mà còn góp phần tạo dựng hình ảnh đẹp về thương hiệu DOPETCO trong lòng người dân địa phương. Việc xây dựng một hình ảnh tích cực và có trách nhiệm trong cộng đồng không chỉ giúp tạo ra môi trường đáng tin cậy mà còn hỗ trợ sự phát triển chung của khu vực.

Ngoài ra, các hoạt động này còn tạo cơ hội để DOPETCO hiểu rõ hơn về nhu cầu và mong muốn của cộng đồng, từ đó có thể điều chỉnh và phát triển các hoạt động xã hội phù hợp và có ý nghĩa hơn đối với người dân.





# 04

## Báo cáo và đánh giá của Hội đồng quản trị

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2025





# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



### Đánh giá công tác tổ chức, điều hành

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đúng quy định.
- Ban hành các quy chế theo quy định bao gồm: Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế công bố thông tin.

### Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024

- Nhờ sự định hướng chiến lược kinh doanh chính xác và hợp lý, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024 đã đạt được thành công tích cực. Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đã vượt kỳ vọng, thể hiện rõ sự nỗ lực và sự đoàn kết của Ban điều hành và tất cả nhân viên tham gia vào các hoạt động kinh doanh của Công ty

### Các hoạt động chính trong năm

#### Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Trước bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã đặt ra số liệu kế hoạch phù hợp đối với hoạt động kinh doanh năm 2024.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành bám sát tình hình và đưa ra các giải pháp kịp thời, cùng đưa DOPETCO bước qua thời điểm khó khăn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua. Cụ thể:

- » Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 đạt 84.500 triệu đồng, tăng 3% so với chỉ tiêu ĐHĐCĐ thông qua;
- » Lợi nhuận trước thuế đạt 12.949 triệu đồng
- » Đã đầu tư tàu 300T thay thế các tàu hết niên hạn nhưng do ảnh hưởng trong công tác thẩm duyệt nên chưa đưa vào khai thác đúng theo kế hoạch. Đồng thời Công ty đang làm thủ tục thanh lý các tàu hết niên hạn sử dụng.
- » Tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Vốn điều lệ: 47.199.500.000 đồng; Vốn chủ sở hữu hiện có đến cuối năm 2024: 83.768.371.859 đồng.

#### Công tác nhân sự

Tổng số lao động bình quân năm 2024 là 94 người. Thu nhập bình quân người lao động là 10,5 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra các chế độ, quyền lợi khác của người lao động được thực hiện đúng Luật lao động, Điều lệ tổ chức và thoả ước lao động của Công ty. Trong năm 2024, Công ty đã tạo điều kiện để người lao động tham dự các khoá học tập huấn, đào tạo ngắn hạn thuộc các lĩnh vực chuyên môn để nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu công việc.

#### Đánh giá công tác liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- » Duy trì quan hệ tốt đẹp với chính quyền địa phương, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ an sinh xã hội, góp phần xây dựng mối quan hệ cộng đồng bền vững.
- » Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách đầy đủ và đúng thời hạn, tuân thủ pháp luật, đóng góp tích cực vào nguồn thu ngân sách nhà nước.
- » Bên cạnh các hoạt động an sinh xã hội do Công ty tự triển khai, DOPETCO còn tích cực tham gia và hoàn thành các chương trình công tác xã hội khác, hỗ trợ các dự án phát triển cộng đồng, góp phần vào sự phát triển bền vững của khu vực.



# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

### CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2024, Ban Giám đốc đã điều hành mọi hoạt động của Công ty đạt hiệu quả đảm bảo theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty. Hằng tháng sẽ tổng hợp, báo cáo HĐQT thông qua các cuộc họp Giao ban, từ đó đã kịp thời đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; Ban Giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban và các cá nhân có liên quan chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đảm bảo đúng theo quy định. Các thành viên trong Ban Giám đốc luôn đoàn kết, thống nhất trong mọi hoạt động và thực hiện hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công

### VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

Ban Giám đốc đã bám sát vào chỉ tiêu, kế hoạch SXKD qua Nghị quyết của ĐHCĐ, Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong 06 tháng đầu năm 2024, Công ty gặp không ít khó khăn do: giá xăng dầu trên thế giới biến động và thay đổi liên tục; các chủ hàng thay đổi chiến lược kinh doanh hạn chế hàng qua kho trung gian và tập trung giao nhận hàng tại các kho đầu mối buộc Công ty phải linh hoạt thích ứng để phù hợp với tình hình chung của thị trường; các quy định pháp luật cũng như các tiêu chuẩn cấp phép của các Bộ ban ngành trong lĩnh vực vận tải đường thủy nội địa ngày càng khắc khe, đòi hỏi Công ty phải điều chỉnh bổ sung cho phù hợp; .... Song, dưới sự điều hành của Ban Giám đốc, hoạt động SXKD của Công ty đã đạt kế hoạch đề ra và luôn được duy trì ổn định; tiếp tục triển khai các phần mềm ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý vận hành



### VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Quyền lợi và chế độ cho người lao động đều được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành, theo nội quy, quy chế, thỏa ước lao động tập thể nhằm xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ, củng cố thêm động lực gắn bó lâu dài với Công ty

### VỀ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT

với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động, vì sự phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát hoạt động đối với Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, góp phần thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra



# CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Dựa trên kết quả kinh doanh khả quan của năm 2024, HĐQT thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 và kế hoạch trích lập các quỹ năm 2024 như sau

STT	Danh mục	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	8.500
2	Quỹ đầu tư phát triển 10%	10%/LNST
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 15%	15%/LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS, Thư ký, Ban Quản lý	31.500.000

### Các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động trong năm 2025 như sau:

Khoản mục	TH 2024	KH 2025	TH 2024/KH 2025
Doanh thu	84.500	80.000	95 %
LNST	9.800	8.500	87%



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

### Đối với hoạt động kinh doanh

#### Thị trường

- » Tiếp tục duy trì sự phát triển ổn định tại thị trường Campuchia, đồng thời giữ vững vị thế trên thị trường nội địa.
- » Tăng cường khai thác đội tàu hoạt động chuyên tuyến nhằm tối đa hóa năng lực vận chuyển trên thị trường nội địa.
- » Chủ động phối hợp với Petimex để mở rộng thị trường Campuchia, tìm kiếm và phát triển thêm các khách hàng mới.
- » Tiếp tục hoàn thiện và phổ biến các quy trình quản lý an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế (TMSA) đến toàn bộ thuyền viên, đảm bảo đáp ứng những yêu cầu khắt khe của khách hàng và đón đầu xu hướng mới trong công tác quản lý an toàn đối với vận tải thủy.
- » Thường xuyên cập nhật thông tin về các đối thủ cạnh tranh, nắm bắt kịp thời những thay đổi trong chiến lược và xu hướng thị trường để tránh bị tụt hậu và duy trì lợi thế cạnh tranh.
- » Chủ động cập nhật các thay đổi về thủ tục quản lý nhà nước ở cả trong và ngoài nước, đảm bảo khả năng thích ứng nhanh chóng với các yêu cầu mới từ các cơ quan quản lý.

#### Sản phẩm

- » Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh sản phẩm chủ chốt là vận tải hàng xăng dầu, đa dạng hóa các sản phẩm khác khi có cơ hội.
- » Phát triển thêm một số ngành hàng phụ trợ để tăng doanh thu và giảm một phần chi phí đối với hàng hai chiều đi và về.
- » Đầu tư: Trong giai đoạn 2024-2029, Công ty sẽ đầu tư thay thế và bổ sung từ 3-4 phương tiện mới, giúp nâng cao năng lực vận chuyển và cải thiện hiệu quả kinh doanh.
- » Thanh lý tài sản đến hạn và tài sản không cần dùng nhằm bổ sung nguồn vốn kinh doanh tạo điều kiện cho các khoản đầu tư mới và tối ưu hóa việc sử dụng tài sản của Công ty.

### Công tác an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ

Tiếp tục phát động, triển khai các phong trào thi đua cho các tàu thông qua các tổ chức đoàn, hội, để lồng ghép vào công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị.





# 05

## Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát





# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (CP)		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Đại diện	
1	Đình Thiện Hiền	Chủ tịch HĐQT	-	1.227.710	20,41%
2	Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên HĐQT	23.018	722.182	15,79%
3	Lê Hữu Từ	Thành viên HĐQT	253.800	-	5,38%
4	Nguyễn Đức Vượng	Thành viên HĐQT	127.440	-	2,70%
5	Thái Văn Liêm	Thành viên HĐQT	7.531	722.182	15,46%

### Lý lịch Hội đồng Quản trị

## 01 Đình Thiện Hiền Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh:** 1969
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT CTCP Khí hóa lỏng Đồng Tháp
- Quá trình công tác:**

12/1989-07/1998 Công tác Công ty Du Lịch Đồng Tháp

08/1998-09/2007 Công tác tại Công ty Thương nghiệp XNK TH Docimexc

11/2007-08/2008 Công tác tại Công ty TNHH Hùng Cá

09/2008-08/2013 Công tác tại Cty TNHH MTV Xây Lắp và VLXD Đồng Tháp

09/2013-10/2013 Cán bộ ban thanh tra - Cty TNHH MTV TM Dầu Khí Đồng Tháp

10/2013-10/2018 Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV TM Dầu khí Đồng Tháp

06/2020 Phó Bí thư, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty

09/2022 - nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần khí hóa lỏng Đồng Tháp

05/2024 - nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp

- Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 23.018 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,49% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 1.227.710 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20,41% tổng số cổ phần lưu hành

## 02 Nguyễn Hoàng Quân Thành viên HĐQT

CHI TIẾT SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA **ÔNG NGUYỄN HOÀNG QUÂN - THÀNH VIÊN HĐQT** XEM TẠI PHẦN 2 - LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

## 03 Lê Hữu Từ Thành viên HĐQT

- Năm sinh:** 1966
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT CTCP Khí hóa lỏng Đồng Tháp
- Quá trình công tác:**

05/2024 - nay

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp

Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 253.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,38% tổng số cổ phần lưu hành

## 04 Nguyễn Đức Vượng Thành viên HĐQT

- Năm sinh:** 1953
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Thành viên HĐQT - CTCP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp
- Quá trình công tác:**

04/2005-03/2008

Công ty Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp

Thành viên BKS

05/2008 - nay

Công ty TNHH MTV Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp  
(nay là CTCP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp)

Thành viên HĐQT

04/2019 - nay

CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp

Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 127.330 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,70% tổng số cổ phần lưu hành





# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

# 05

**Thái Văn Liêm**  
Thành viên HĐQT

- Năm sinh:** 1969
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** TGiám đốc Tổng kho Xăng dầu Trần Quốc Toàn
- Quá trình công tác:**

1911 - 1994	Công ty Vật tư và Xuất nhập khẩu Đồng Tháp	Nhân viên
1994 - 2006	Công ty Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp	Phó Giám đốc Tổng kho xăng dầu trực thuộc Công ty
2006 - nay	Công ty TNHH MTV Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp (nay là CTCP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp)	Giám đốc Tổng kho xăng dầu Trần Quốc Toàn
06/2021 - nay	CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp	Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 722.182 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15,30% tổng số cổ phần lưu hành

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Bầu Ông Đinh Thiện Hiền – TV HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT

Bầu Ông Nguyễn Hoàng Quân – TV HĐQT giữ chức vụ Giám đốc

Bầu Ông Lê Hữu Từ - TV HĐQT

Miễn nhiệm Bà Dương Thị Mai Hưng - TV HĐQT

Miễn nhiệm Ông Huỳnh Văn Thành – TV HĐQT

## CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Trong năm 2024, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham dự họp đầy đủ và cho ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
<b>I. Trước Đại hội</b>				
1	Dương Thị Mai Hưng	1/1	100%	-
2	Nguyễn Hoàng Quân	1/1	100%	-
3	Huỳnh Văn Thành	0/1	0%	Bận việc riêng
4	Thái Văn Liêm	1/1	100%	-
5	Nguyễn Đức Vượng	1/1	100%	-
<b>II. Sau Đại hội</b>				
1	Đinh Thiện Hiền	2/2	100%	-
2	Nguyễn Hoàng Quân	2/2	100%	-
3	Thái Văn Liêm	2/2	100%	-
4	Nguyễn Đức Vượng	2/2	100%	-
5	Lê Hữu Từ	2/2	100%	-



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Các Nghị quyết/ Quyết định

Hội đồng quản trị đã tổ chức 03 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
<b>A. Các nghị quyết</b>				
<b>I. Trước Đại hội</b>				
01	Xin ý kiến; 01/2024/NQ- HĐQT-DOP	06/03/2024	Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	100%
01	Nghị quyết; 02/2024/NQ- HĐQT	15/03/2024	Thống nhất dự thảo Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023; Thống nhất ngày đăng kí cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	100%
03	Nghị quyết; 03/2024/NQ- HĐQT	16/04/2024	Thống nhất thay đổi ngày Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	100%
04	Nghị quyết; 04/2024/NQ- HĐQT	06/06/2024	Thống nhất một số nội dung chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024; Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền mặt 2023	100%
<b>II. Sau Đại hội</b>				
05	Nghị quyết; 05/ NQ-HĐQT-DOP	06/06/2024	Thống nhất bầu Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2024-2029	100%
06	Nghị quyết; 06/ NQ-HĐQT-DOP	15/11/2024	Thống nhất Báo cáo kết quả kinh doanh 09 tháng đầu năm và kế hoạch 03 tháng cuối năm và các nội dung quản trị khác.	100%
<b>B. Các Quyết định</b>				
01	21/QĐ-BN	03/05/2024	Quyết định bổ nhiệm Ông Phan Việt Trung làm Kế toán trưởng Công ty	100%
02	07/QĐ-HĐQT- DOP	15/11/2024	Quyết định bổ nhiệm Bà Nguyễn Trâm Anh - Thư ký HĐQT kiêm nhiệm Người quản trị Công ty.	100%

**HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP** Không có

**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY** Không có





# BAN KIỂM SOÁT

## THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Đỗ Minh Tấn	Trưởng BKS	0	0%
2	Phan Hoàng Ngọc Minh	Thành viên BKS	0	0%
3	Mai An Mỹ	Thành viên BKS	0	0%

### Lý lịch Ban kiểm soát

## 01 Đỗ Minh Tấn Trưởng BKS

- Năm sinh:** 1986
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân chuyên ngành Tài chính Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Nhân viên phòng Kế toán Tổng hợp CTCP Petimex
- Quá trình công tác:**

06/2024 - nay CTCP Vận tải xăng dầu Đồng Tháp Thành viên BKS

- Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

## 02 Phan Hoàng Ngọc Minh Thành viên BKS

- Năm sinh:** 1994
- Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Kinh tế thương mại
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có
- Quá trình công tác:**

09/201-05/2016	Công ty TNHH Thanaka	Chuyên viên kinh doanh kiêm quản trị bán hàng
05/201-09/2016	Ngân hàng Phương Đông	Trợ lý Giám đốc miền Nam
09/201-05/2017	Công ty tư vấn du học Prospero J&J	Tư vấn viên kiêm nhiệm vụ giải quyết hồ sơ
04/2019 - nay	CTCP Vận tải xăng dầu Đồng Tháp	Thành viên BKS

- Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

## 03 Mai An Mỹ Thành viên BKS

- Năm sinh:** 1961
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có
- Quá trình công tác:**

06/2024 - nay CTCP Vận tải xăng dầu Đồng Tháp Thành viên BKS

- Số lượng cổ phần sở hữu:**
- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** 498.852 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,56% tổng số cổ phần lưu hành



## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm

Trong năm 2024, nhân sự Ban kiểm soát có sự thay đổi, ngày 06/06/2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ông Đặng Ngọc Phú Nhơn không tham gia làm Trưởng ban Kiểm soát và tại Đại hội đã bầu bổ sung ông Đỗ Minh Tấn và ông Mai An Mỹ làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029; tại cuộc họp phiên thứ nhất của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 đã họp, thống nhất bầu ông Đỗ Minh Tấn làm Trưởng ban Kiểm soát Công ty. Cụ thể như sau

STT	THÀNH VIÊN BKS	SỐ BUỔI HỌP	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
<b>I. Trước Đại hội</b>				
1	Ông Đặng Ngọc Phú Nhơn	1/1	100%	-
2	Bà Phan Hoàng Ngọc Minh	1/1	100%	-
<b>II. Sau Đại hội</b>				
1	Ông Đỗ Minh Tấn	1/1	100%	-
2	Bà Phan Hoàng Ngọc Minh	1/1	100%	-
3	Ông Mai An Mỹ	1/1	100%	-

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

Bầu Ông Đỗ Minh Tấn giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát

Bầu Ông Mai An Mỹ giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát

Miễn nhiệm Ông Đặng Ngọc Phú Nhơn – Trưởng Ban kiểm soát



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

## LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	THÙ LAO	LƯƠNG, THƯỞNG
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>				
1	Đình Thiện Hiền	Chủ tịch HĐQT	34.000.000	-
2	Lê Hữu Từ	Thành viên HĐQT (tái bổ nhiệm 06/06/2024)	27.200.000	-
3	Dương Thị Mai	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm 06/06/2024)	26.000.000	-
4	Huỳnh Văn Thành	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm 06/06/2024)	20.800.000	-
5	Nguyễn Đức Vượng	Thành viên HĐQT (Tái bổ nhiệm 06/06/2024)	48.000.000	-
6	Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên HĐQT (Tái bổ nhiệm 06/06/2024)	48.000.000	-
7	Thái Văn Liêm	Thành viên HĐQT (Tái bổ nhiệm 06/06/2024)	48.000.000	-
<b>BAN KIỂM SOÁT -</b>				
1	Đặng Ngọc Phú Nhơn	Trưởng Ban Kiểm soát	26.600.000	-
2	Mai An Mỹ	Thành viên Ban Kiểm soát	13.600.000	-
3	Trần Nguyễn Anh Thư	Thành viên Ban Kiểm soát	27.200.000	-
<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>				
1	Nguyễn Hoàng Quân	Giám đốc	-	518.400.000
2	Nguyễn Quang Thuận	Phó Giám đốc	-	180.000.000
3	Phạm Việt Trung	Kế toán trưởng	-	-



## ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, DOPETCO đã chú trọng và tuân thủ một cách nghiêm túc tất cả các quy định pháp luật về quản trị Công ty. Các thủ tục và quy trình hoạt động của Công ty được thi hành một cách chuẩn mực, tuân theo Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ để thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp và xác nhận sự tồn tại cũng như uy tín của DOPETCO trên thị trường.

Ban lãnh đạo của DOPETCO luôn đặt ra và duy trì cơ cấu quản trị hiệu quả, coi trọng tính minh bạch và công bằng đối với các cổ đông. Bên cạnh đó, xây dựng các tiêu chuẩn về hành vi và đạo đức nghề nghiệp của nhân viên, hướng tới lợi ích chung cho tất cả các bên liên quan, đặc biệt là cổ đông. Công ty cũng tập trung vào việc nâng cao năng lực quản trị của đội ngũ lãnh đạo bằng cách đào tạo nhân sự tham gia các chương trình ngắn hạn trong lĩnh vực liên quan. Điều này giúp đáp ứng chuyên môn cũng như cập nhật kiến thức mới, tạo nền tảng quan trọng và đóng góp vào việc nâng cao năng lực quản trị của Công ty.

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

## HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	SỐ GIẤY NSH*, NGÀY CẤP, NƠI CẤP NSH	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	SỐ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHCĐ THÔNG QUA	NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH
1	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí Đồng Tháp	Công ty mẹ	Giấy ĐKKD số: 1400147351 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 02/7/2010	Số 472, Nguyễn Huệ, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp	2024	01/2024/NQ-ĐHCĐ-DOP	Sản lượng 251.264.556 lít
2	Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp	Bên liên quan khác	Giấy ĐKKD số: 1400621758 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 23/10/2007	Số 328 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp	2024	01/2024/HĐVCXD-NT ngày 29/12/2023	Sản lượng: 14.775.541 lít Tổng doanh thu: 863.003.429 đồng

Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát

Không có





## ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, DOPETCO đã chú trọng và tuân thủ một cách nghiêm túc tất cả các quy định pháp luật về quản trị Công ty. Các thủ tục và quy trình hoạt động của Công ty được thi hành một cách chuẩn mực, tuân theo Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ để thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp và xác nhận sự tồn tại cũng như uy tín của DOPETCO trên thị trường.

Ban lãnh đạo của DOPETCO luôn đặt ra và duy trì cơ cấu quản trị hiệu quả, coi trọng tính minh bạch và công bằng đối với các cổ đông. Bên cạnh đó, xây dựng các tiêu chuẩn về hành vi và đạo đức nghề nghiệp của nhân viên, hướng tới lợi ích chung cho tất cả các bên liên quan, đặc biệt là cổ đông.

Công ty cũng tập trung vào việc nâng cao năng lực quản trị của đội ngũ lãnh đạo bằng cách đào tạo nhân sự tham gia các chương trình ngắn hạn trong lĩnh vực liên quan. Điều này giúp đáp ứng chuyên môn cũng như cập nhật kiến thức mới, tạo nền tảng quan trọng và đóng góp vào việc nâng cao năng lực quản trị của Công ty.





# 06

## Báo cáo tài chính

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị
2. Ý kiến của kiểm toán
3. Báo cáo tài chính





## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1400475345 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27 tháng 10 năm 2004 và đã thay đổi lần gần nhất là lần thứ 10 ngày 13 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: 181 - 183, Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- Điện thoại: 0277 3 877 012
- Fax: 0277 3 877 029
- Mã Chứng khoán: DOP hiện đang giao dịch trên sàn Upcom
- Mã số thuế: 1400475345

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ vận chuyển.

### 2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Đinh Thiện Hiền	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 06 tháng 06 năm 2024)
Bà Dương Thị Mai Hưng	Chủ tịch	(Miễn nhiệm ngày 06 tháng 06 năm 2024)
Ông Huỳnh Văn Thành	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 06 tháng 06 năm 2024)
Ông Nguyễn Đức Vượng	Thành viên	(Tái bổ nhiệm ngày 06 tháng 06 năm 2024)
Ông Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên	(Tái bổ nhiệm ngày 06 tháng 06 năm 2024)
Ông Thái Văn Liêm	Thành viên	(Tái bổ nhiệm ngày 06 tháng 06 năm 2024)
Ông Lê Hữu Từ	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 06 tháng 06 năm 2024)

#### Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Đỗ Minh Tấn	Trưởng ban	(Bổ nhiệm ngày 06 tháng 06 năm 2024)
Ông Đặng Ngọc Phú Nhơn	Trưởng ban	(Miễn nhiệm ngày 06 tháng 06 năm 2024)
Ông Phan Hoàng Ngọc Minh	Thành viên	(Tái bổ nhiệm ngày 06 tháng 06 năm 2024)
Ông Mai An Mỹ	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 06 tháng 06 năm 2024)

#### Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hoàng Quân	Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Thuận	Phó Giám đốc

#### Đại diện pháp luật

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hoàng Quân	Giám đốc

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

### 4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### 5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

### 6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị,  


Ông ĐINH THIÊN HIỀN  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Đồng Tháp, ngày 07 tháng 03 năm 2025



Số: 047/2025/BCKT-CT.00025

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 07 tháng 03 năm 2025, từ trang 4 đến trang 35 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**TRANG ĐẮC NHA**

**Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH CẦN THƠ

Thành phố Cần Thơ, ngày 07 tháng 03 năm 2025

*Handwritten signature*

**LÂM HOÀI NHÂN**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5907-2023-009-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>35.006.124.927</b>	<b>28.014.857.880</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>21.435.291.192</b>	<b>9.363.776.113</b>
Tiền	111		21.435.291.192	9.363.776.113
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>4.356.435.098</b>	<b>7.427.235.992</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	3.037.123.562	4.638.375.353
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	31.095.237	483.743.253
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	1.489.833.299	2.506.734.386
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(201.617.000)	(201.617.000)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Hàng tồn kho	141		-	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>9.214.398.637</b>	<b>11.223.845.775</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6.1	512.308.025	508.566.621
Thuế GTGT được khấu trừ	152		8.702.090.612	10.715.279.154
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>66.968.384.229</b>	<b>68.617.692.641</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>54.941.278.630</b>	<b>55.111.962.744</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	54.575.278.630	54.745.962.744
Nguyên giá	222		133.932.166.427	128.530.151.717
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(79.356.887.797)	(73.784.188.973)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.8	366.000.000	366.000.000
Nguyên giá	228		366.000.000	366.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	<b>229.318.200</b>
Chi phí sản xuất, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	-	229.318.200
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.10	<b>8.698.726.352</b>	<b>8.759.976.460</b>
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		15.805.976.460	15.805.976.460
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(7.107.250.108)	(7.046.000.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.328.379.247</b>	<b>4.516.435.237</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6.2	3.328.379.247	4.516.435.237
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>101.974.509.156</b>	<b>96.632.550.521</b>

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>18.206.137.297</b>	<b>14.883.338.316</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>16.005.481.297</b>	<b>14.883.338.316</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	1.739.886.223	1.513.022.974
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	4.142.930.498	5.870.960.166
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	3.235.131.423	2.936.033.405
Phải trả người lao động	314		3.996.871.309	2.909.148.886
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	96.737.350	453.235.582
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	570.264.552	409.963.318
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16.1	614.064.000	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.17	1.609.595.942	790.973.985
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.200.656.000</b>	-
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16.2	2.200.656.000	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>83.768.371.859</b>	<b>81.749.212.205</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.18	<b>83.768.371.859</b>	<b>81.749.212.205</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		47.199.500.000	47.199.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		47.199.500.000	47.199.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		4.412.000	4.412.000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		18.380.495.191	17.136.280.553
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		735.528.390	735.528.390
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17.448.436.278	16.673.491.262
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.599.014.667	4.231.344.881
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.849.421.611	12.442.146.381
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>101.974.509.156</b>	<b>96.632.550.521</b>



PHAN VIỆT TRUNG  
Kế toán trưởng/ Người lập biểu

NGUYỄN HOÀNG QUÂN  
Giám đốc  
Đồng Tháp, ngày 07 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	6.1	<b>81.096.617.456</b>	<b>86.638.523.503</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>81.096.617.456</b>	<b>86.638.523.503</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	6.2	<b>23.609.669.804</b>	<b>25.672.108.251</b>
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>57.486.947.652</b>	<b>60.966.415.252</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	2.513.560.459	2.123.104.498
Chi phí tài chính	22	6.4	137.899.160	299.190.018
Trong đó: chi phí lãi vay	23		76.649.052	299.188.653
Chi phí bán hàng	25	6.5	34.708.486.166	38.308.217.480
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	10.162.800.405	9.702.896.907
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>14.991.322.380</b>	<b>14.779.215.345</b>
Thu nhập khác	31	6.7	1.833.333.333	861.690.158
Chi phí khác	32	6.8	3.876.124.959	113.211.617
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(2.042.791.626)</b>	<b>748.478.541</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>12.948.530.754</b>	<b>15.527.693.886</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.13	3.099.109.143	3.085.547.505
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>9.849.421.611</b>	<b>12.442.146.381</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	2.087	2.241

*(Handwritten signature)*

PHAN VIỆT TRUNG  
Kế toán trưởng/ Người lập biểu



NGUYỄN HOÀNG QUÂN  
Giám đốc  
Đồng Tháp, ngày 07 tháng 03 năm 2025



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		12.948.530.754	15.527.693.886
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		6.977.548.824	7.025.646.491
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		61.250.108	(86.223.200)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(683.641.345)	(354.645.647)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.663.252.447)	(2.616.936.980)
Chi phí lãi vay	06		76.649.052	299.188.653
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>15.717.084.946</b>	<b>19.794.723.203</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.083.989.436	(12.038.990)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	473.784.487
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(609.640.994)	(640.893.378)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.184.314.586	(1.454.153.668)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(76.649.052)	(299.188.653)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.823.586.505)	(2.256.899.555)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	518.065.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.347.700.000)	(2.495.194.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>17.127.812.417</b>	<b>13.628.204.446</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(6.577.546.510)	(1.382.672.870)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		1.833.333.333	977.276.818
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.829.919.114	1.755.246.822
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(2.914.294.063)</b>	<b>1.349.850.770</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	3.000.000.000	-
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(185.280.000)	(5.917.865.398)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.640.364.620)	(4.896.469.120)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(2.825.644.620)</b>	<b>(10.814.334.518)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>11.387.873.734</b>	<b>4.163.720.698</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>9.363.776.113</b>	<b>4.845.409.768</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		683.641.345	354.645.647
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>21.435.291.192</b>	<b>9.363.776.113</b>



**PHAN VIỆT TRUNG**  
Kế toán trưởng/ Người lập biểu



**NGUYỄN HOÀNG QUÂN**  
Giám đốc  
Đồng Tháp, ngày 07 tháng 03 năm 2025



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5103000024 (nay số mới là 1400475345) do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27 tháng 10 năm 2004 và đã thay đổi lần gần nhất là lần thứ 10 ngày 13 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 và 01/01/2024 là 47.199.500.000 VND tương đương với 4.719.950 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn chứng khoán UpCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DOP và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 12 tháng 10 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 181 - 183 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

#### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ vận chuyển.

#### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

#### 1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

#### 1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng số nhân viên của Công ty là 94 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 98 người).

### 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài Chính và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

#### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 4.3 Các khoản đầu tư tài chính

##### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

195-0  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
VẬN TẢI  
XĂNG DẦU  
ĐỒNG THÁP  
TP. CAO LÃNH

22-C.T.1  
HẠN  
AM  
H  
CÁI THẮC



#### **Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/ được ghi nhận theo mệnh giá.

#### **Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác**

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập vào ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **4.4 Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **4.5 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **4.6 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty gồm các chi phí sau:

##### **Công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và chi phí bảo hiểm**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian sử dụng phân bổ không quá 36 tháng.

#### **4.7 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định hữu hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định hữu hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

	Thời gian (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	14 - 25
Phương tiện vận tải	10 - 15

#### **4.8 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,...

Quyền sử dụng đất không thời hạn không trích khấu hao.

### 4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 4.11 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn

Trong năm, Công ty trích Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn theo mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định hiện hành:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên lương vào chi phí là: 17,5% và 8% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là: 3% và 1,5% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương vào chi phí là: 1% và 1% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là: 2%.

### 4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số tiền thực tế góp vốn của các cổ đông.

### 4.13 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng thời kỳ.

#### Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

### 4.15 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

#### Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

Trong năm, Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

### 4.17 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 4.18 Công cụ tài chính

#### Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty chỉ có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- + Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- + Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

### 4.19 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét các mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của các mối quan hệ được chú trọng hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Tên đối tượng	Quan hệ
Công ty Cổ phần Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Đồng Tháp	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà	Cùng tập đoàn
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	Thành viên quản lý chủ chốt





**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	389.381.855	33.401.012
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)		
- VND	11.700.549.667	1.020.239.819
- USD	9.345.359.670	8.310.135.282
	<b>21.435.291.192</b>	<b>9.363.776.113</b>

(\*) Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
USD	369.638,45	9.345.359.670

**5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Nguyên tệ USD	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>Phải thu các bên liên quan</b>			
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí Đồng Tháp		1.336.292.552	2.831.192.180
Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Đồng Tháp		40.207.056	36.691.390
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>			
Vietsea Company Pte. Ltd	49.127,29	1.270.261.787	1.355.061.522
Các khách hàng khác		390.362.167	415.430.261
		<b>3.037.123.562</b>	<b>4.638.375.353</b>

**5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>Trả trước cho người bán khác</b>		
Doanh nghiệp Tư nhân Tư Lai	-	125.975.216
Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ Song Long	-	337.672.800
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	11.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	20.095.237	20.095.237
	<b>31.095.237</b>	<b>483.743.253</b>

**5.4 Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b>				
Phải thu về tạm ứng	1.398.133.050	-	2.317.494.926	-
Phải thu khác	91.700.249	-	189.239.460	-
	<b>1.489.833.299</b>	<b>-</b>	<b>2.506.734.386</b>	<b>-</b>

**5.5 Nợ xấu**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<b>Nợ quá hạn từ 3 năm trở lên</b>				
Ông Huỳnh Thanh Phương	13.860.000	-	13.860.000	-
Ông Lý Văn Danh	133.363.000	-	133.363.000	-
Ông Nguyễn Văn Lon	54.394.000	-	54.394.000	-
	<b>201.617.000</b>	<b>-</b>	<b>201.617.000</b>	<b>-</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn VND	Trả trước cho người bán VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	(201.617.000)	-	(201.617.000)
Tại ngày 31/12/2024	<b>(201.617.000)</b>	<b>-</b>	<b>(201.617.000)</b>

**5.6 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**

**5.6.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Chi phí bảo hiểm	512.308.025	508.566.621
	<b>512.308.025</b>	<b>508.566.621</b>

**5.6.2 Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Chi phí sửa chữa tàu	3.328.379.247	4.516.435.237
	<b>3.328.379.247</b>	<b>4.516.435.237</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**5.7 Tình hình tăng/ (giảm) tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Vào ngày 01/01/2024	2.215.883.025	126.314.268.692	128.530.151.717
Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	6.806.864.710	6.806.864.710
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.404.850.000)	(1.404.850.000)
Vào ngày 31/12/2024	2.215.883.025	131.716.283.402	<b>133.932.166.427</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Vào ngày 01/01/2024	1.326.476.015	72.457.712.958	73.784.188.973
Khấu hao trong năm	80.290.558	6.897.258.266	6.977.548.824
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.404.850.000)	(1.404.850.000)
Vào ngày 31/12/2024	1.406.766.573	77.950.121.224	<b>79.356.887.797</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Vào ngày 01/01/2024	889.407.010	53.856.555.734	54.745.962.744
Vào ngày 31/12/2024	809.116.452	53.766.162.178	<b>54.575.278.630</b>
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:			
Vào ngày 01/01/2024	208.619.083	21.192.931.332	21.401.550.415
Vào ngày 31/12/2024	208.619.083	19.788.081.332	<b>19.996.700.415</b>
Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp cho các khoản vay:			
Vào ngày 01/01/2024	-	15.844.138.876	15.844.138.876
Vào ngày 31/12/2024	809.116.452	10.517.847.537	<b>11.326.963.989</b>

**5.8 Tình hình tăng/ (giảm) tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>		
Vào ngày 01/01/2024	366.000.000	366.000.000
Vào ngày 31/12/2024	366.000.000	<b>366.000.000</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Vào ngày 01/01/2024	-	-
Vào ngày 31/12/2024	-	-
<b>Giá trị còn lại</b>		
Vào ngày 01/01/2024	366.000.000	366.000.000
Vào ngày 31/12/2024	366.000.000	<b>366.000.000</b>
Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp cho các khoản vay		
Vào ngày 01/01/2024	366.000.000	366.000.000
Vào ngày 31/12/2024	366.000.000	<b>366.000.000</b>

**5.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	01/01/2024	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển tăng tài sản trong năm	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND
<b>Xây dựng cơ bản</b>				
Đóng mới Tàu 300 tấn	229.318.200	6.577.546.510	(6.806.864.710)	-
	<b>229.318.200</b>	<b>6.577.546.510</b>	<b>(6.806.864.710)</b>	<b>-</b>

48995  
CÔNG T  
NHIỆM  
TỔ  
VIỆT  
NH  
AN TH  
IG-TR

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP  
Địa chỉ: 181 - 183, Trương Hàn Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**5.10 Đầu tư tài chính dài hạn**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>				
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí MeKong	7.046.000.000	(7.046.000.000)	(*)	(*)
Công ty Cổ phần BMC Đồng Tháp	2.626.576.460	-	(*)	(*)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà	300.000.000	(61.250.108)	(*)	(*)
Công ty Cổ phần Global Tanker	5.833.400.000	-	(*)	(*)
	<b>15.805.976.460</b>	<b>(7.107.250.108)</b>	<b>15.805.976.460</b>	<b>(7.046.000.000)</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 01 tháng 01 năm 2024, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính, do không có giá niêm yết trên thị trường và chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn cách tính giá trị hợp lý và sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác so với giá trị ghi sổ.

- Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí MeKong: Kinh doanh vận tải hàng hoá,... Công ty sở hữu 704.600 cổ phần, chiếm 7,58%/vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần BMC Đồng Tháp: Kinh doanh vận tải hàng hoá,... Công ty sở hữu 253.149 cổ phần, chiếm 14,06%/vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà: Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, tour du lịch,... Công ty sở hữu 30.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,64%/vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần Global Tanker: Kinh doanh vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương,... Công ty sở hữu 1.533.110 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,38%/vốn điều lệ.

002  
Y  
TU HẠN  
IN  
NAM  
NH  
J  
CẤP



**5.11 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng thu hồi VND	Giá trị VND	Số có khả năng thu hồi VND
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>				
Công ty TNHH Thương mại Nam Khang	448.230.830	-	-	-
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Thăng Lợi	821.387.640	-	-	-
Xí nghiệp Sơn Hải Âu	348.792.092	-	764.306.070	-
Công ty Bảo Việt Đồng Tháp	113.084.661	-	672.314.744	-
Các đối tượng khác	8.391.000	-	76.402.160	-
	<b>1.739.886.223</b>	<b>-</b>	<b>1.513.022.974</b>	<b>-</b>

**5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Nguyên tệ USD	31/12/2024	01/01/2024
		VND	VND
<b>Trả trước của các tổ chức, cá nhân khác</b>			
Công ty TNHH Thương Mại Xuất nhập khẩu Xăng dầu Savimex	142.235,97	3.117.093.699	4.186.668.953
Kho BVM Campuchia	47.430,15	1.005.306.267	1.652.005.041
Các khách hàng khác		20.530.532	32.286.172
		<b>4.142.930.498</b>	<b>5.870.960.166</b>

**5.13 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2024	Số phát sinh trong năm		31/12/2024
	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.823.586.505	3.099.109.143	(2.823.586.505)	3.099.109.143
Thuế thu nhập cá nhân	112.446.900	274.600.280	(251.024.900)	136.022.280
	<b>2.936.033.405</b>	<b>3.373.709.423</b>	<b>(3.074.611.405)</b>	<b>3.235.131.423</b>

Thuế giá trị gia tăng:  
 Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng theo từng lĩnh vực theo quy định thuế suất thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp:  
 Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.

Các loại thuế khác  
 Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.948.530.754	15.527.693.886
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.080.124.959	293.211.617
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.533.110.000)	(1.702.972.979)
Thu nhập chịu thuế	15.495.545.713	14.117.932.524
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
- Thuế suất phổ thông	-	261.961.000
Truy thu thuế TNDN các năm trước	-	-
<b>Tổng thuế TNDN phải nộp</b>	<b>3.099.109.143</b>	<b>3.085.547.505</b>

**5.14 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Trích trước chi phí kinh doanh	96.737.350	453.235.582
	<b>96.737.350</b>	<b>453.235.582</b>

**5.15 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
<b>Phải trả các đối tượng khác</b>		
Tiền thu hộ bảo hiểm hàng hóa phải trả	544.295.618	383.994.384
Phải trả ngắn hạn khác	25.968.934	25.968.934
	<b>570.264.552</b>	<b>409.963.318</b>

**5.16 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn**

**5.16.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>				
Vietcombank - Chi nhánh Đồng Tháp	614.064.000	614.064.000	-	-
	<b>614.064.000</b>	<b>614.064.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	01/01/2024	Số tiền vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết Chuyển từ vay dài hạn	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND	VND
Vietcombank - Chi nhánh Đồng Tháp	-	-	-	614.064.000	614.064.000
	-	-	-	<b>614.064.000</b>	<b>614.064.000</b>

**5.16.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Vietcombank - Chi nhánh Đồng Tháp (a)	2.814.720.000	2.814.720.000	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	(614.064.000)	(614.064.000)	-	-
	<b>2.200.656.000</b>	<b>2.200.656.000</b>	-	-

Chi tiết số dư vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

Mục đích vay	Hạn mức vay VND	Kỳ hạn (năm)	Lãi suất (%/năm)	31/12/2024 VND
Vietcombank - Đầu tư đóng Chi nhánh mới tàu dầu Đồng Tháp (a)	5.000.000.000	5 năm từ ngày 26/06/2024	7,60%	2.814.720.000
Nợ dài hạn đến hạn trả				(614.064.000)
				<b>2.200.656.000</b>

(a) Đây là khoản vay tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - chi nhánh Đồng Tháp theo hợp đồng tín dụng số 41/2024/VCB.ĐT-CRC được ký kết ngày 26 tháng 06 năm 2024 được thế chấp bằng các tài sản sau:

- Trụ sở làm việc, giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024 là 809.116.456 VND
- Tàu chở dầu Đồng Tháp 01 số đăng ký ĐT-25144, giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024 là 10.517.847.537 VND
- Thửa đất số 268, đường số 3 - KDC 43 căn, Phường Phú Mỹ, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Tài sản gắn liền với đất là Trụ sở văn phòng công ty.
- Thửa đất số 291, đường số 3 - KDC 43 căn, Phường Phú Mỹ, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Tài sản gắn liền với đất là Trụ sở văn phòng Công ty.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	01/01/2024	Số tiền vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngân hàng	-	3.000.000.000	(185.280.000)	(614.064.000)	2.200.656.000
Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn			<b>Tổng nợ VND</b>	<b>Từ dưới 1 năm VND</b>	<b>Trên 1 năm VND</b>
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>			2.814.720.000	614.064.000	2.200.656.000
Vay ngân hàng					



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP  
Địa chỉ: 181 - 183, Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

	01/01/2024	Trích quỹ trong năm	Chi quỹ trong năm	31/12/2024		
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>5.17 Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>						
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	790.973.985	1.866.321.957	(1.047.700.000)	1.609.595.942		
<b>5.18 Vốn chủ sở hữu</b>						
<b>5.18.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu</b>						
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vốn góp của chủ sở hữu	47.199.500.000	47.199.500.000	47.199.500.000	47.199.500.000	47.199.500.000	47.199.500.000
Tại ngày 01/01/2023	47.199.500.000	47.199.500.000	47.199.500.000	47.199.500.000	47.199.500.000	47.199.500.000
Lãi trong năm	-	4.412.000	4.412.000	4.412.000	4.412.000	4.412.000
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	802.364.362	(802.364.362)	-	(802.364.362)	(802.364.362)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-
Trích thường Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2023	<b>47.199.500.000</b>	<b>47.199.500.000</b>	<b>47.199.500.000</b>	<b>47.199.500.000</b>	<b>47.199.500.000</b>	<b>47.199.500.000</b>
Vốn dự trữ						
Thặng dư vốn cổ phần	4.412.000	4.412.000	4.412.000	4.412.000	4.412.000	4.412.000
Quỹ đầu tư phát triển	16.333.916.191	735.528.390	735.528.390	735.528.390	735.528.390	735.528.390
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.257.205.786	12.442.146.381	(1.203.546.543)	12.442.146.381	12.442.146.381	12.442.146.381
Tổng cộng	75.530.562.367	81.749.212.205	81.749.212.205	81.749.212.205	81.749.212.205	81.749.212.205
Tại ngày 01/01/2024	81.749.212.205	81.749.212.205	81.749.212.205	81.749.212.205	81.749.212.205	81.749.212.205
Lãi trong năm	-	9.849.421.611	9.849.421.611	9.849.421.611	9.849.421.611	9.849.421.611
Trích lập các quỹ	-	(1.244.214.638)	(1.244.214.638)	-	(1.244.214.638)	(1.244.214.638)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.866.321.957)	(1.866.321.957)	-	(1.866.321.957)	(1.866.321.957)
Chia cổ tức	-	(5.663.940.000)	(5.663.940.000)	-	(5.663.940.000)	(5.663.940.000)
Trích thường Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành	-	(300.000.000)	(300.000.000)	-	(300.000.000)	(300.000.000)
Tại ngày 31/12/2024	<b>83.768.371.859</b>	<b>83.768.371.859</b>	<b>83.768.371.859</b>	<b>83.768.371.859</b>	<b>83.768.371.859</b>	<b>83.768.371.859</b>





**5.18.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (sửa đổi), vốn điều lệ của Công ty là 47.199.500.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ của Công ty đã được góp đủ bởi các cổ đông như sau:

Cổ đông	31/12/2024		01/01/2024	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp	24.072.720.000	51,00%	24.072.720.000	51,00%
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Thành Lực	2.538.000.000	5,38%	2.538.000.000	5,38%
Cổ đông khác	20.588.780.000	43,62%	20.588.780.000	43,62%
	<b>47.199.500.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>47.199.500.000</b>	<b>100,00%</b>

**5.18.3 Cổ phiếu**

	31/12/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.719.950	4.719.950
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	4.719.950	4.719.950
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	<b>4.719.950</b>	<b>4.719.950</b>
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	4.719.950	4.719.950
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	<b>4.719.950</b>	<b>4.719.950</b>

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND/ cổ phiếu.

**5.18.4 Phân phối lợi nhuận**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp số 01/2024/NQ-ĐHCĐ-DOP ngày 06 tháng 06 năm 2024, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

	VND
Chia cổ tức trong năm (12% Vốn điều lệ)	5.663.940.000
Trích lập các quỹ	3.110.536.595
Trong đó:	
Quỹ đầu tư phát triển (10% Lợi nhuận sau thuế)	1.244.214.638
Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% Lợi nhuận sau thuế)	1.866.321.957
Trích thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành	300.000.000

**5.19 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Xóa nợ phải thu Trạm Xăng Dầu Sa Đéc	178.056.600	178.056.600

**Ngoại tệ các loại**

	31/12/2024	01/01/2024
Dollar Mỹ (USD)	369.638,45	344.780,33

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	81.096.617.456	86.638.523.503
	<b>81.096.617.456</b>	<b>86.638.523.503</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	23.609.669.804	25.672.108.251
	<b>23.609.669.804</b>	<b>25.672.108.251</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	296.809.114	52.273.843
Lãi cổ tức được chia	1.533.110.000	1.702.972.979
Lãi chênh lệch tỷ giá	683.641.345	367.857.676
	<b>2.513.560.459</b>	<b>2.123.104.498</b>

**6.4 Chi phí tài chính**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay	76.649.052	299.188.653
Dự phòng đầu tư	61.250.108	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	-	1.365
	<b>137.899.160</b>	<b>299.190.018</b>





**6.5 Chi phí bán hàng**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	9.584.643.049	13.554.894.060
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.897.258.264	6.945.355.933
Chi phí sửa chữa tàu	6.473.065.967	6.532.521.373
Chi phí bán hàng khác	11.753.518.886	11.275.446.114
	<b>34.708.486.166</b>	<b>38.308.217.480</b>

**6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.794.540.000	2.528.100.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	80.290.560	80.290.558
Hoàn nhập chi phí dự phòng	-	(86.223.200)
Thuế, phí và lệ phí	945.614.536	759.679.844
Chi phí quản lý khác	6.342.355.309	6.421.049.705
	<b>10.162.800.405</b>	<b>9.702.896.907</b>

**6.7 Thu nhập khác**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	1.833.333.333	861.690.158
Thu từ thanh lý tài sản cố định	1.833.333.333	977.276.818
Chi phí thanh lý tài sản cố định	-	(115.586.660)
	<b>1.833.333.333</b>	<b>861.690.158</b>

**6.8 Chi phí khác**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí thuế Giá trị gia tăng không được khấu trừ	3.876.124.959	-
Chi phí nộp phạt	-	113.211.617
	<b>3.876.124.959</b>	<b>113.211.617</b>

**6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.609.669.804	25.867.643.425
Chi phí nhân công	12.379.183.049	16.082.994.060
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.977.548.824	7.025.646.491
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.473.065.967	6.149.737.364
Chi phí khác	19.041.488.731	18.643.424.498
	<b>68.480.956.375</b>	<b>73.769.445.838</b>

**6.10 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.849.421.611	12.442.146.381
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông như sau:		
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(1.866.321.957)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.849.421.611	10.575.824.424
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	4.719.950	4.719.950
	<b>2.087</b>	<b>2.241</b>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính lại do loại trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014. Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp số 01/2024/NQ-ĐHCĐ-DOP ngày 06 tháng 06 năm 2024:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2023 trước điều chỉnh VND	Điều chỉnh VND	Năm 2023 Sau điều chỉnh VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.636	(395)	2.241

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>7.1 Tiền thu từ đi vay</b>		
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	3.000.000.000	-
<b>7.2 Tiền trả nợ gốc vay</b>		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	185.280.000	5.917.865.398



**8. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH**

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Giám đốc xem xét, thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho các rủi ro nói trên như sau:

**i Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của mình.

Công ty có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng trong tương lai bằng ngoại tệ.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

**Phải thu khách hàng**

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

**Tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bằng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

**ii Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền. Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</b>			
Các khoản vay và nợ	614.064.000	2.200.656.000	2.814.720.000
Phải trả người bán	1.739.886.223	-	1.739.886.223
Phải trả khác và chi phí phải trả	666.844.968	-	666.844.968
	<b>3.020.795.191</b>	<b>2.200.656.000</b>	<b>5.221.451.191</b>
<b>Ngày 01 tháng 01 năm 2024</b>			
Các khoản vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán	1.513.022.974	-	1.513.022.974
Phải trả khác và chi phí phải trả	863.041.966	-	863.041.966
	<b>2.376.064.940</b>	<b>-</b>	<b>2.376.064.940</b>

**Tài sản đảm bảo**

Công ty đã cầm cố, thế chấp phương tiện vận tải, đất đai vào các khoản vay (Thuyết minh số 5.7, 5.16.2).



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
<b>Các khoản phải thu</b>				
Phải thu khách hàng	1.459.006.954	1.568.874.783	1.459.006.954	1.568.874.783
Phải thu khách hàng là các bên liên quan	1.376.499.608	2.867.883.570	1.376.499.608	2.867.883.570
Các khoản phải thu khác	1.489.833.299	2.506.734.386	1.489.833.299	2.506.734.386
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
Đầu tư tài chính dài hạn	8.698.726.352	8.759.976.460	8.698.726.352	8.759.976.460
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.435.291.192	9.363.776.113	21.435.291.192	9.363.776.113
	<b>34.459.357.405</b>	<b>25.067.245.312</b>	<b>34.459.357.405</b>	<b>25.067.245.312</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	2.814.720.000	-	2.814.720.000	-
Phải trả người bán	1.739.886.223	1.513.022.974	1.739.886.223	1.513.022.974
Phải trả khác	666.844.968	863.041.966	666.844.968	863.041.966
	<b>5.221.451.191</b>	<b>2.376.064.940</b>	<b>5.221.451.191</b>	<b>2.376.064.940</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 01 tháng 01 năm 2024. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

**8. CÁC THÔNG TIN KHÁC**

**8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chia cổ tức	210.033.600	31.203.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Lương, thưởng</b>		<b>698.400.000</b>	<b>672.000.000</b>
Ông Nguyễn Hoàng Quân	Giám đốc	518.400.000	492.000.000
Ông Nguyễn Quang Thuận	Phó Giám đốc	180.000.000	180.000.000
<b>Thù lao</b>		<b>381.400.000</b>	<b>378.000.000</b>
Ông Đinh Thiện Hiền	Chủ tịch (Bổ nhiệm 06/06/2024)	34.000.000	-
Ông Lê Hữu Từ	Thành viên (Bổ nhiệm 06/06/2024)	27.200.000	-
Bà Dương Thị Mai	Chủ tịch (Miễn nhiệm 06/06/2024)	26.000.000	54.000.000
Ông Huỳnh Văn Thành	Thành viên (Miễn nhiệm 06/06/2024)	20.800.000	42.000.000
Ông Nguyễn Đức Vượng	Thành viên (Tái Bổ nhiệm 06/06/2024)	48.000.000	42.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên (Tái Bổ nhiệm 06/06/2024)	48.000.000	42.000.000
Ông Thái Văn Liêm	Thành viên (Tái Bổ nhiệm 06/06/2024)	48.000.000	42.000.000
Ông Đặng Ngọc Phú Nhơn	Trưởng ban Kiểm soát	62.000.000	144.000.000
Bà Phan Hoàng Ngọc Minh	Thành viên ban Kiểm soát	26.600.000	12.000.000
Mai An Mỹ	Thành viên ban Kiểm soát	13.600.000	-
Đỗ Minh Tấn	Trưởng ban Kiểm soát	27.200.000	-
		<b>1.079.800.000</b>	<b>1.050.000.000</b>

**8.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

**8.2.1 Giao dịch và số dư với Công ty mẹ**

Giao dịch với Công ty mẹ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp</b>		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	25.801.238.485	34.778.677.210
Trả cổ tức	2.888.726.400	2.407.272.000
Bồi thường hàng thiếu	1.658.542.810	2.505.930.200
Mua dầu nhớt	861.612.000	960.709.092

Công nợ với Công ty mẹ như sau:

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp</b>		
Phải thu khách hàng	1.336.292.552	2.831.192.180



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

### 8.2.2 Giao dịch và số dư với bên liên quan khác

Giao dịch với bên liên quan khác	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp</b>		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	932.043.704	1.638.796.966
Mua dầu nhớt	12.846.518.220	12.269.727.031
Công nợ với bên liên quan khác như sau:		
	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp</b>		
Phải thu khách hàng	40.207.056	36.691.390

### 8.3 Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Công ty được phân bổ ở trong nước và nước ngoài.

	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng VND
<b>Năm 2024</b>			
Doanh thu thuần	20.635.119.315	60.461.498.141	81.096.617.456
Giá vốn hàng bán	7.148.055.597	16.461.614.207	23.609.669.804
<b>Lãi gộp</b>	<b>13.487.063.718</b>	<b>43.999.883.934</b>	<b>57.486.947.652</b>
<b>Năm 2023</b>			
Doanh thu thuần	26.859.253.811	59.779.269.692	86.638.523.503
Giá vốn hàng bán	7.772.478.759	17.899.629.492	25.672.108.251
<b>Lãi gộp</b>	<b>19.086.775.052</b>	<b>41.879.640.200</b>	<b>60.966.415.252</b>

### 8.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu công bố trong Báo cáo tài chính.



PHAN VIỆT TRUNG  
Kế toán trưởng/ Người lập biểu



NGUYỄN HOÀNG QUÂN  
Giám đốc  
Đồng Tháp, ngày 07 tháng 03 năm 2025





Đồng Tháp, ngày 30 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT /  
CÔNG TY GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Quân




2024

# Báo cáo Thường niên




**Công ty Cổ phần  
Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp**

DOPETCO

 181-183, đường Trương Hán Siêu,  
Phường Phú Mỹ, Thành phố Cao  
Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

 <http://dopetco.com.vn/>

 (0277) 3877012